**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 6– LỚP 4B**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Lê Thị Vân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| **Hai**  **(14/10)** | **Sáng** | **1** | HĐTN1 | Tổng kết cuộc thi: *Viết thư cho tương lai* |  |
| **2** | Toán 1 | Bài toán có liên quan đến rút về đơn vị (T2) | Bài 2,3 |
| **3** | Tiếng Việt 1 | Bài đọc 3: Những hạt thóc giống | GT bài; Đọc… |
| **4** | Tiếng Việt 2 | Bài đọc 3: Những hạt thóc giống | Đọc hiểu, đọc |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 1 | Bài 6. Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí - tiết 1 | 1. Vai trò |
| **2** | TV tăng (LV) | Luyện viết: Bài 11 |  |
| **3** | Đạo đức | Bài 3: Em nhận biết sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (T2). **\*GDQCN*:*** Quyền được bảo vệ | Luyện tập; Vận dụng |
| **Ba**  **(15/10)** | **Sáng** | **1** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 3 | Bài viết 3: Trả bài viết đơn |  |
| **2** | Toán 2 | Luyện tập |  |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 4. Dân cư, hoạt động sản xuấtvà một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - T1 | Dân cư |
| **Tư**  **(16/10)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe:Trao đổi: Như măng mọc thẳng |  |
| **2** | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 4: Những chú bé giàu trí tưởng tượng |  |
| **3** | Toán 3 | Góc nhọn, góc tù, góc bẹt |  |
| **4** | HĐTN2 | Niềm tự hào của em. **\*GDQCN: Quyền tự do** |  |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 2 | Bài 6. Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí - tiết 2. **\*GDQCN**:**Quyền, nghĩa vụ** | 2. Nguyên nhân  3. Bảo vệ môi |
| **2** | Toán tăng | Luyện tập : bài toán liên quan đến rút về đơn vị |  |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 4. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ - T2 | HĐ sản xuất |
| **Năm**  **(17/10)** | **Sáng** | **1** | *Âm nhạc* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *GD Thể chất* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Luyện tập về nhân hoá |  |
| **2** | Toán 4 | Đơn vị đo góc.Độ (T1) | Bài mới. Bài 1, |
| **3** | Tiếng Việt tăng | Ôn luyện về nhân hóa |  |
| **Sáu**  **(18/10)** | **Sáng** | **1** | *Công nghệ* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Tin học* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | Tiếng việt 7 | Góc sáng tạo: Quan sát vườn cây |  |
| **4** | HĐTN3 | Bức tường vinh danh |  |
| **Chiều** | **1** | Toán 5 | Đơn vị đo góc.Độ (T2) | Bài 3,4 |
| **2** | **Toán tăng 4C** | Luyện tập : bài toán liên quan đến rút về đơn vị |  |
| **3** | Tự chọn | Luyện tập: góc nhọn, góc tù, góc bẹt, đơn vị đo góc |  |

***Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: GẶP GỠ CHUYÊN GIA TƯ VẤN TÂM LÍ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS biết về cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Nhà trường:**

- Chuẩn bị bàn ghế, loa đài âm thanh...

- Tổ chức buổi gặp gỡ cùng chuyên gia tâm lí.

**2. Học sinh:**

- Giấy, bìa màu, bút, bút màu, hồ dán, kéo,...

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần 1: Nghi lễ** | |
| Nhà trường tổ chức lễ chào cờ đầu tuần.    - Liên đội trưởng tổ chức cho toàn trường thực hiện lễ chào cờ.  - Giáo viên trực ban nhận xét chung toàn trường, đánh giá thi đua tuần 7.  - TPT lên triển khai, phổ biến kế hoạch trong tuần  - Cô Hiệu trưởng nhận xét, bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - HS toàn trường thực hiện nghi lễ chào cờ  - HS toàn trường lắng nghe  - Nghe phổ biến |
| **Phần 2: Sinh hoạt chủ đề: Gặp gỡ chuyên gia tâm lí.** | |
| - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi trò chuyện với khách mời.    - Các nội dung chính của buổi trò chuyện như sau:  - Giới thiệu chuyên gia tư vấn tâm lí tham gia buổi trò chuyện.  - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội mời HS đặt câu hỏi liên quan đến cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ trong các tình huống hàng ngày cho chuyên gia tâm lí.  - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội mời Chuyên gia tâm lí hướng dẫn, chia sẻ cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ cho phù hợp với các tình huống.  *Một số cách điều chỉnh cảm xúc:*  Em hoàn toàn có thể làm được việc đó chỉ với những hành động đơn giản như: hít thở thật sâu, cố gắng thả lỏng toàn bộ cơ thể, điều chỉnh tư thế hiện tại sao cho bạn cảm thấy thoải mái nhất... Bằng cách thực hiện các hành động cụ thể, em sẽ khiến cơ thể và tinh thần được giải phóng hoàn toàn. Em sẽ nhanh chóng thoát ra khỏi mớ cảm xúc tiêu cực đang bao trùm lấy, hòng nhấn chìm bạn trong nỗi thống khổ tuyệt vọng.  - Phương án 2: Chuyên gia tâm lí đưa ra tình huống mời HS chia sẻ cách xử lí phù hợp.  - GV mời một số HS nêu những điều bản thân học hỏi được sau buổi gặp gỡ chuyên gia tâm lí.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS giao lưu với khách mời, đặt câu hỏi liên quan đến cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ trong các tình huống hằng ngày.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đưa ra các tình huống có thể gặp phải hoặc đã gặp phải nhờ chuyên gia tâm lí hướng dẫn cách xử lí.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS nêu những điều bản thân học hỏi được sau buổi gặp gỡ chuyên gia tâm lí.  VD: Qua buổi trò chuyện với chuyên gia em đã học được nhiều cách để điều chỉnh cảm xúc của bản thân tốt hơn. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 23: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua việc quan sát, phân tích để chỉ ra các Các dạng góc ( nhọn, tù, bẹt ); cặp đường thẳng song song với nhau, các cặp đường thẳng vuông góc với nhau trong hình, lý giải được cách xác định hai đường thẳng song song, các cặp đường thẳng vuông góc với nhau. HS có cơ hội được phát triển tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua việc sử dụng ê ke, nêu và thực hiện được cách vẽ đường thẳng vuông góc và vẽ hai đường thẳng song song với một đường thẳng cho trước; HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học và NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

*-* Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ê ke.

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | |
| **1. Khởi động: (5’)** |  | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Ai nhanh ai đúng”*.  + Chọn hình vẽ có hai đường thẳng vuông góc và hình có hai đường thẳng song song với nhau.  Bài tập Hai đường thẳng vuông góc .hai đường thẳng song song Toán lớp 4 có lời giải | | - HS tham gia chơi theo HD của GV.  + Hình 1 là hình có hai đường thẳng vuông góc với nhau.  + Hình 4 là hình có hai đường thẳng song song với nhau. |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | | - HS lắng nghe |
| - GV dẫn dắt HS vào bài học: Tiết học ngày hôm nay cô cùng các con tiếp tục tìm hiểu về cách nhận biết hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc và thực hành vẽ đợc hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc qua bài *Luyện tập chung (tiết 2)* | | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** | |  |
| **Bài 4: Vẽ đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp sau: (10’)** |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| - Gọi HS nêu cách vẽ. | - 1-2 HS nêu cách vẽ:  + b1: Vẽ đường thẳng đi qua A và vuông góc với đường thẳng BC  + b2: Vẽ đường thẳng đi qua A và vuông góc với đường thẳng vừa vẽ ở bước 1. Ta được đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC. | |
| - GV Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4; thực hành trên phiếu học tập vẽ đường thẳng ED đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC cho trước theo các trường hợp đã cho. | - HS làm việc nhóm 4, thực hành HS thực hành trên phiếu học tập vẽ đường thẳng ED đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC cho trước. | |
| - Mời HS chia sẻ bài làm, nêu cách vẽ. | - HS chia sẻ bài làm, nêu cách vẽ với từng trường hợp. | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| - Gọi HS nhắc lại cách vẽ. | - 2 HS nêu lại. | |
| **Bài 5: Quan sát hình vẽ: (10’)**    **a) Chỉ ra các con đường song song với nhau, các con đường vuông góc với nhau.**  **b) Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, theo em nên thiết kế thế nào?** |  | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - 1HS đọc to yêu cầu bài, lớp đọc thầm. | |
| + Bài có mấy yêu cầu? để thực hiện được các yêu cầu đó em dựa vào đâu? | - Bài có 2 yêu cầu, để thực hiện được các yêu cầu đó, em dựa vào hình vẽ. | |
| - GV Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi; quan sát hình vẽ thực hiện các yêu cầu a, b. | - HS làm việc nhóm đôi, quan sát hình vẽ làm bài. | |
| - Mời HS chia sẻ bài làm. | - HS chia sẻ bài làm.  **a)** Các con đường song song với nhau là  - Đường số 3 song song với đường số 4  - Đường số 5 song song với đường số 6 và đường số 7  Các con đường vuông góc với nhau là:  - Đường số 2 vuông góc với các con đường số 3, 4, 5, 6, 7  **b)** Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, ta có thể làm con đường đi qua điểm A và song song với đường số 4. | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| \* GV nhận xét, tóm tắt lại những dạng BT chính của tiết học. | - HS lắng nghe | |
| + Qua bài học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS chia sẻ. | |
| + Để nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ | |
| - Nhắc HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. **Bài 24:** **Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)** | - HS lắng nghe, thực hiện. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt

**BÀI ĐỌC 3: NGƯỜI THU GIÓ (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.

- Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: biểu dương Uy-li-am - một thiếu niên châu Phi, từ chỗ phải bỏ học giữa chừng đã tự đọc sách để chế tạo máy phát điện bằng sức gió, giúp gia đình và làng xóm phát triển sản xuất, thay đổi đời sống.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những chi tiết hay và có ý nghĩa trong câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- NL tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Học hỏi tinh thần tự học và đầu óc sáng tạo của nhân vật trong câu chuyện.

**3.Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV chuẩn bị: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, slide bài dạy.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động (3-5’)**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nghe và hát theo bài hát “Em muốn làm phi công”.  + GV nêu một số câu hỏi về nội dung bài hát:  Bạn hỏ trong bài có mơ ước gì? Mơ ước đó góp phần đem lại lợi ích gì cho cuộc sống của con người?...  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Tuần trước, các em đã học 2 bài đọc về thư viện và câu chuyện bà Ma-ri Quy-ri nhờ ham mê đọc sách từ nhỏ mà thành tài. Hôm nay, cô (thầy) cùng các em sẽ đọc câu chuyện về một thiếu niên ở châu Phi nhờ đọc sách ở một thư viện làng mà chế tạo ra được máy phát điện, làm thay đổi cuộc sống của gia đình và làng xóm. Đây là một câu chuyện có thật, được viết thành sách. | - HS hát và múa theo video  HS trả lời  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá****(50-55’)**  **-** Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai, VD: *Uy-li-am, xảy ra,*  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: máy điện giờ,,...  -Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi Uy-li-am là một tấm gương sáng về nhiều mặt cho sinh viên và tuổi trẻ nói chung: sự ham học, khả năng tự học, đầu óc sáng tạo và quyết tâm áp dụng những điều đã học, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.)  - Biết bày tỏ sự yêu thích khoa học, yêu thích những phát minh, những sáng chế có lợi cho cuộc sống của con người.  - Biết chia sẻ tình cảm yêu mến đối với các nhà khoa học, sáng chế ra những sản phẩm nhằm naang cao cuộc sống của con người.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp, đúng giọng đọc của từng đoạn.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: ( 4 đoạn)  + Đoạn 1: (từ đầu đến ...vẫn phải nghỉ học):Giọng đọc thể hiện nỗi buồn.  + Đoạn 2: (từ Không được tới trường... đến ...xe đạp cũ.): Giọng đọc thể hiện sự hăm hở, nhiệt tình của nhân vật.  + Đoạn 3 (từ Mày mò mãi... đến ...các hộ dân): Giọng đọc thể hiện niềm vui  + Đoạn 4 (còn lại): Giọng đọc thể hiện niềm tự hào.  - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *Uy-li-am, xảy ra,*  - Luyện đọc câu: *+ Chiếc máy điện gió thứ hai / giúp cậu / dùng máy bơm nước / để cung cấp nước / tưới cho cánh đồng ngô, / thuốc lá của gia đình.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Các nhóm thi đọc  - GV nhận xét các nhóm. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4. |
| **Tiết 2**  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Hoàn cảnh gia đình và làng quê của Uy-li-am khó khăn như thế nào?  Câu 2: Uy-li-am đã đọc và ứng dụng được điều gì trong sách?  Câu 3: Những chiếc máy của Uy-li-am đã đổi thay cuộc sống của gia đình và quê hương như thế nào?  Câu 4: Vì sao Uy-li-am được xếp vào danh sách những người dưới ba mươi tuổi thay đổi thế giới?  Câu 5: Vì sao nhiều trường đại học của Mỹ khuyến khích sinh viên đọc cuốn sách viết về Uy-li-am?  - GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV mời HS nêu nội dung bài.    - GV chốt: ***Bài thơ ca ngợi Uy-li-am là một gương sáng về nhiều mặt cho sinh viên và tuổi trẻ nói chung: sự ham học, khả năng tự học, đầu óc sáng tạo và quyết tâm áp dụng những điều đã học, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.*** | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Gia đình và làng quê của Uy-li-am rất nghèo, lại bị hạn hán nặng, lâm vào cảnh đói kém.  +Uy-li-am đọc được hai cuốn sách tiếng Anh dạy cách làm ra điện và đã áp dụng những điều đọc được, mày mò, làm ra máy điện gió.  +Chiếc máy điện gió đầu tiên giúp gia đình Uy-li-am có điện để thắp sáng bốn bóng đèn. Những chiếc máy tiếp theo giúp gia đình anh và dân làng có đủ nước tưới cho cánh đồng và phục vụ sinh hoạt hằng ngày  +Vì anh đã thay đổi được cả cuộc sống ở một vùng quê nghèo.  +Vì Uy-li-am là một gương sáng về nhiều mặt cho sinh viên và tuổi trẻ nói chung: sự ham học, khả năng tự học, đầu óc sáng tạo và quyết tâm áp dụng những điều đã học, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.   * - Nối tiếp nhận xét   - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **\*Hoạt động 3: Hoạt động đọc nâng cao**  - Mục tiêu: + Giúp HS luyện đọc hay, đọc diễn cảm bài.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| * - GV yêu cầu HS nhắc lại giọng đọc đúng cho từng đoạn * - Hướng dẫn đọc từng câu khó, dài   VD: + Cậu bé Uy-li-am / sống ở một làng quê nghèo / của châu Phi.  *+ Ở đó, / với vốn tiếng Anh bập bõm / và sự giúp sức của từ điển, / cậu đọc được hai cuốn sách / hướng dẫn cách làm ra điện.*  *+ Năm 2013, / Uy-li-am được một tạp chí quốc tế có uy tín / đưa vào danh sách những người dưới ba mươi tuổi thay đổi thế giới.*   * HS luyện đọc theo nhóm. * Các nhóm thi đọc.   - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1-2 HS .  Nghe + luyện đọc  - Đại diện các nhóm nhận xét.  N4  Các nhóm thi đọc.  Các nhóm nhận xét |
| **3. Vận dụng (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video các phát minh của các nhà khoa học trẻ tuổi ở Việt Nam và trên thế giới  + GV nêu câu hỏi: Nêu các phát minh mà em vừa xem được? Các phát minh đó đem lại lợi ích gì cho cuộc sống của con người? Em có mơ ước gì trong tương lai?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

## BÀI 7: SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG ( tiết 2 )

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1 Năng lực đặc thù**

\**Nhận thức khoa học tự nhiên*

- Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng.

*\* Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh*

- Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng; về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.

- Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

*\* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học*

- Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích đƣợc một số hiện tƣợng tự nhiên và ứng dụng thực tế.

- Vận dụng được trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.

**2. Năng lực chung**

*- Năng lự tự học và tự chủ:* HS đưa ra dự đoán về đường truyền của ánh sáng; tự đề xuất cách làm thí nghiệm tìm hiểu về vật cho ánh sáng truyền qua và vật không cho ánh sáng truyền qua.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* HS sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày ý kiến về sự thay đổi bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng kiến thức về vật cản sáng để giúp bạn Nam hạn chế ánh nắng chiếu vào bàn học và vận dụng kiến thức về sự thay đổi bóng khi vị trí của vật thay đổi để chơi trò chơi “Tạo bóng”.

**3. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Hoàn thành tất cả các yêu cầu nội dung logo uyện tập, vận dụng ở trang 30-32 SGK hoặc VBT.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm hoàn thành các hoạt động làm thí nghiệm trong bài.

- Trung thực: Trong quá trình tiến hành thí nghiệm và nhận xét, báo cáo các kết quả các thí nghiệm trong bài.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Các hình trong SGK; Hình ảnh, video clip về sự truyền ánh sáng, rối bóng.

- VBT Khoa học 4.

- Chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm theo nhóm theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm trong SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - GV cho HS quan sát hình và nêu ý kiến: Vì sao có bóng cây?  - GV khai thác thêm: Cho biết ánh sáng chiếu đến cây từ phía nào? Vì sao em có ý kiến như vậy?  - GV nêu vấn đề: để biết vì sao có hiện tượng như vậy chúng ta sẽ tìm hiểu nội dung tiếp theo.  **2. Khám phá (15-20’)**  ***Hoạt động 5. Tìm hiểu sự tạo thành bóng của vật***  \* Mục tiêu: Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật.  \* Cách tiến hành:  *Bước 1:* GV giới thiệu cho HS về việc bố trí, cách thực hiện thí nghiệm trang 32 trong SGK; Tổ chức cho HS dự đoán (làm việc cá nhân), sau đó trình bày các dự đoán của mình (GV có thể ghi lại các dự đoán này lên bảng). GV cũng có thể hỏi thêm: Tại sao em đưa ra dự đoán như vậy?  *Bước 2:* HS dựa vào hướng dẫn và các câu hỏi trong SGK, làm việc theo nhóm để tìm hiểu về bóng của vật.  *Bước 3:* Các nhóm trình bày và thảo uận chung cả ớp. GV ghi lại kết quả trên bảng.  - GV gợi ý giúp HS giải thích: Khi gặp vật cản sáng, ánh sáng không truyền qua được nên phía sau vật sẽ có một vùng không nhận được ánh sáng truyền tới. Do vậy xuất hiện bóng của vật. Bóng xuất hiện phía sau vật cản sáng khi vật này đƣợc chiếu sáng. Trường hợp tấm kính trong không cản sáng nên không tạo thành bóng giống như cuốn sách.  - Sau đó GV có thể nêu các câu hỏi như:  + Có cách nào làm cho bóng của vật to hơn không?  + Bóng của vật thay đổi khi nào?... để dẫn dắt tới hoạt động tiếp theo.  ***Hoạt động 6. Tìm hiểu sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi***  \* Mục tiêu: Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi. | - Cây có bóng vì có ánh mặt trời chiếu vào cây.  - HS dựa vào kinh nghiệm thực tế trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS chuẩn bị: Một đèn, một quyển sách, một cái kẹp sách, một tấm kính trong, một tấm bìa khổ A3 ( như hình vẽ).  Khi bật đèn sáng, em nhìn thây gi trên tâm bìa? Giải thích hiện tượng.  **CH1.** Khi bật đèn sáng, em thấy bóng của cuốn sách in trên tấm bìa.  Giải thích: Vì ánh sáng của đèn đã bị chắn bởi cuốn sách. Phần ánh sáng bị cuốn sách chắn sẽ không được nhìn thấy nên nó in hình cuốn sách.  **CH2.** Khi thay quyển sách bằng tấm kính trong thì ta không còn nhìn thấy bóng của vật nào nữa. Vì lúc này ánh sáng được truyền qua tấm kính và không bị chắn bởi vật nào. |
| \* Cách tiến hành:  *Bước 1:* GV tổ chức cho HS tiến hành theo nhóm  - Mỗi nhóm dự đoán: Bóng của vật sẽ thay đổi như thế nào trong mỗi trường hợp sau.  + Di chuyển đèn lại gần quyển sách.  + Di chuyển đèn ra xa quyển sách.  + Di chuyển quyển sách lại gần đèn.  + Di chuyển quyển sách ra xa đèn.  - HS tiến hành thí nghiệm để kiểm tra dự đoán.  - HS rút ra kết uận về sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn s ng thay đổi.  - HS kẻ bảng theo hướng dẫn trong SGK để ghi lại kết quả.  *Bước 2:* Một số nhóm HS trình bày trước lớp. Các nhóm trao đổi nhận xét. Sau đó, GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS làm câu 4 bài 7 VBT.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung “Em có biết” Cách làm rối bóng ở trang 33 SGK. | - HS dự đoán bóng của vật sẽ thay đổi như thế nào trong mỗi trường hợp nêu trong bảng dưới đây?    - Khi vị trí vật hoặc nguồn sáng thay đổi thì bóng của vật sẽ thay đổi. Vật và nguồn sáng càng gần nhau thì bóng của vật càng lớn, càng xa nhau thì bóng của vật càng nhỏ.  - 2-3 nhóm trình bày trước lớp.  - HS thực hiện yêu cầu GV giao.  - HS xem video về rối bóng hoặc vận dụng thiết kế thành chủ đề STEM về rối bóng giúp các em hiểu rõ hơn. |
| **3. Hoạt động luyện tập, vận dụng (10-12’)** | |
| ***Hoạt động 7. Xử lí tình huống và liên hệ thực tiễn***  \* Mục tiêu: Vận dụng trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.  \* Cách tiến hành:  - HS làm việc cá nhân xử lí tình huống của yêu cầu 1 trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 33 SGK. Sau đó GV có thể yêu cầu một số em trình bày kết quả.  - HS khác nhận xét và GV kết luận. | - HS nêu cách xử lý tình huống.  Ví dụ: Theo em, bạn Nam có thể di chuyển bàn học ra vị trí khác, tránh cửa sổ để hạn chế ánh nắng chiếu vào.  - HS chơi và nhận xét sự thay đổi của bóng khi đổi vị trí của tay. Ví dụ: |
| - GV hướng dẫn HS chơi trò chơi theo yêu cầu 2 trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 33 SGK: Đóng cửa và tắt đèn trong phòng. Bật đèn pin, và sử dụng tay để àm bóng có hình dạng của các con vật (như con chim, con thỏ, …) trên tường. Nhận xét về vị trí, hình dạng, kích thước của bóng.  **Lưu ý:** *GV có thể hướng dẫn trước cho HS cách tạo ra một số hình đơn giản.)*  - GV yêu cầu HS đọc nội dung Lô gô chìa khóa. | Khi thay đổi vị trị của tay:  - Hình dạng của bóng không thay đổi.  - Kích thước của bóng có thay đổi: Khi tay ta càng đưa gần lại nguồn sáng (bóng điện, bóng đèn) thì kích thước các con vật mà tay ta tạo hình sẽ càng lớn.  - Vị trí của bóng không thay đổi (vẫn nằm nguyên trên tường)  -3-5 HS đọc trước lớp. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN VIẾT: BÀI 15**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố cách viết một số chữ hoa thông qua bài tập ứng dụng.

- Rèn kĩ năng viết, trình bày bài: Viết đúng chính tả, trình bày theo mẫu.

- Giáo dục HS ý thức viết đúng, viết đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**:

- Mẫu chữ hoa A, C, T

- Vở Luyện viết.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

**1. Khởi động (3-5p) :**

- HS nghe bài hát tập thể múa hát.

**2. Khám phá (25-30’)**:

**2.1. Tìm hiểu bài viết:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đọc bài viết 1 lần  - Mời HS đọc lại bài viết  - Nội dung của bài ca dao này là gì?  - GV quan sát, hd thêm.  - Chốt ý đúng. | - HS nghe, theo dõi bài viết.  - HS đọc bài 1  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả:  +Bài ca dao đã thể hiện và phản ánh được tấm lòng hồn hậu, chất phác, đức tính cần cù chịu khó, tinh thần tự tin và niềm lạc quan yêu đời, tình cảm gắn bó, quý trọng ruộng đất của người nông dân Việt Nam. |

**2.2. Chuẩn bị viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tìm các chữ hoa có trong bài.  - GV viết mẫu, củng cố cách viết  - Đọc thầm, ghi lại chữ khó viết trong bài.  - GV quan sát, hướng dẫn thêm.  - Em sẽ trình bày bài như thế nào ? | Ơ, N, A, B.  - HS quan sát chữ mẫu, luyện viết lại những chữ hoa trong bài.  - HS viết vào giấy nháp những chữ khó viết.    - Trình bày như bài mẫu, chú ý tên riêng, dấu câu, thể thơ lục bát. |

**2.3. Viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV quan sát, nhắc nhở thêm về tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt bút, cách trình bày … | - HS đọc và viết bài đúng mẫu vào vở.  - HS đọc lại và soát lỗi trong bài viết. |
| - GV theo dõi, hd thêm cách nhận xét:  + Trình bày bài  + Lỗi chính tả  + Chữ viết có đúng mẫu không? | - Em đổi vở cho bạn bên cạnh để kiểm tra và nhận xét bài viết của bạn; nghe bạn nhận xét bài viết của em. |

**2.4. Chấm, chữa bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chấm 7 – 8 bài, nhận xét :  + Cách trình bày.  + Sửa lỗi trong một số bài cụ thể. | - HS đọc lại bài viết của mình, rút kinh nghiệm, luyện viết lại những chữ chưa đúng mẫu. |

**2.5. Bài tập bổ sung:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Em hãy nêu một vài câu ca dao, tục ngữ Việt Nam về người nông dân.  + GV quan sát, hd thêm  + GV chốt câu đúng. | - HS làm việc cá nhân, nói tiếp nhau nêu câu trả lời.  - HS lớp nhận xét, góp ý. |

**3. Vận dụng-Kết nối (3-5’):**

- GV nhận xét giờ học.

- Luyện viết lại những chữ em viết chưa đúng.

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Đạo đức

**BÀI 3: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ**

**NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học tập và làm theo những tấm gương người tốt về thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể.

- Giao tiếp và hợp tác: Tập trung chú ý khi giao tiếp với các bạn về giúp đỡ bạn bè mình khi gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; nhận ra được thái độ của bạn khi trao đổi về việc giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể của bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Có phần nào đó trách nhiệm trong việc thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể trong độ tuổi của mình; Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm đối với quyền và bổn phận của trẻ em.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 4 (Bộ cánh diều)

- Tranh, hình ảnh liên quan đến cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Máy chiếu, máy tính,....

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Học động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3-5’)**  *\* Mục tiêu:*  Thu hút tạo tâm thế trước khi học, khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh  nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu trong học tập,  khám phá tri thức.  *\* Cách thực hiện* | |
| - **Khởi động**: GV tổ chức cho học sinh hát tập thể : “ Lớp chúng mình đoàn kết”  - **Ghi bảng**: *Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn*  **\* GV chốt chuyển** | - HS tham gia trò chơi khởi động.  - HS nhắc nối tiếp và ghi đầu bài vào vở |
| **2. Hình thành kiến thức (15-20’)**  *\* Mục tiêu*  - Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.  - Phát triển được các năng lực cơ bản qua phần khám phá cơ bản sau: Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân, nêu và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và hợp tác nhóm trong quá trình kết hợp kể một số quyền và bổn phận của trẻ em qua phần khám phá.  *\* Cách thực hiện* | |
| ***Hoạt động 2. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu.***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân nêu  những biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn trong 6 bức tranh mục ***b*** trong SGK.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ.  *a. Em hãy nhận xét việc làm của các bạn trong tranh*.  *b. Em có sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn, phù hợp với khả năng của mình không? Vì sao?*  *c. Hãy kể thêm những hành động khác thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn mà em biết.*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp:  \* ***Kết luận***: Trong cuộc sống các em cần quan sát và hành động làm sao cho đúng với những hoàn cảnh cụ thể để ta có hành động thiết thực giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn,...không nên vì những cảm xúc cá nhân chỉ biết bản thân không cảm thông chia sẻ với các mảnh đời yếu thế, giúp người là giúp mình trong mọi hoàn cảnh sảy ra.  **3. Luyện tập (10-15’)**  ***Hoạt động 1: Liên tưởng tình huống phù hợp.***  - GV yêu cầu lớp chia thành các nhóm học tập, nói hành động trong SGK và thực hiện các hành động đó như thế nào.  ***Các tình huống***:  *a. Để cháu giúp bà nhé!*  *b. Nếu bạn muốn đi đâu có thể nói mình giúp nhé!*  *c. Chắc bố của bạn chưa hiểu bạn thôi. Mình nghĩ bố rất thương bạn.*  *d. Hình như bạn đang mệt. Minh sẽ nhờ cô giáo giúp bạn.*  *e. Mình tin rằng bạn sẽ sớm khoẻ thôi. Bạn cố gắng lên nhé!*  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  ***\* Kết luận***: Thực tế cuộc sống có rất nhiều tình huống sảy ra bất ngỡ ta có thể dựa vào từng hoàn cảnh, thời điểm sự việc đó để ta có các hành vi cụ thể phù hợp giúp đỡ cảm thông đối với người gặp khó khăn.  ***Hoạt động 2. Quan sát tranh và thảo luận***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận về các hình ảnh diễn ra trong tranh.  - GV yêu cầu HS thảo luận câu hỏi trong SGK.    - Yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ cành và hướng thảo luận của nhóm mình  + Em hãy đoán xem bạn trong tranh dự định làm gì. Vì sao các bạn lại làm như vậy?  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp  ***\* Kết luận***: Tùy tình huống hoặc nội dung câu chuyện mà ta có các cách giúp  đỡ khác nhau.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Em học được gì qua bài ngày hôm nay?  - Kể tên một số việc làm của em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  - Chuẩn bị tiết 3. | - HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:  - HS làm việc cá nhân nêu những biểu  hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn trong 6 bức tranh mục ***b*** trong SGK.    - HS chia sẻ.  a. Việc làm của các bạn trong tranh:  - Ở tranh 1,2,3,4,6, các bạn nhỏ đã thể hiện được sự thông cảm và có ý muốn giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn.  - Ở tranh 5: Bạn nhỏ đã chưa biết thông cảm, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, đáng thương của các em nhỏ trong trại trẻ tình thương.  b. Em sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn, phù hợp với khả năng của mình . Vì:  - Những người đó, họ rất cần được giúp đỡ. và khi nhận được sự giúp đỡ từ người khác, họ sẽ cảm thấy tin tưởng vào cuộc sống hơn, sống vui vẻ hơn.  - Ai cũng có lúc gặp khó khăn, lúc nào mình có khả năng giúp được họ thì cứ giúp, vì biết đâu cũng sẽ có lúc mình cũng gặp khó khăn, cần đuọc giúp đỡ như họ.  c. Kể thêm những hành động khác thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn mà em biết:  - Ở trường em, vào dịp khai giảng năm học mới, nhà trường đã tặng cho những học sinh nghèo vượt khó mỗi bạn một bộ áo quần mới để tới trường.  - Bạn Hà là một học sinh nghèo, tuy nhà xa trường nhưng không có xe đạp để đi học. Thấy vậy, bạn Tí ngày nào cũng đi xe đạp qua nhà chở Hà cùng đến trường.  - HS nhận xét câu trả lời của bạn. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - Lớp chia thành các nhóm học tập, nói hành động trong SGK và thực hiện các hành động đó như thế nào.  a. Trên đường đi học về, Hoa thấy một bà cụ đang gặp khó khăn trong việc qua đường. Hoa liền đến gần và nói: "*Để cháu giúp bà nhé!"*  b. Khi thấy bạn học ngồi bên cạnh bị đau chân, rất khó để tự đi lại, Hùng liền nói với bạn: "*Nếu bạn muốn đi đâu có thể nói mình giúp nhé!"*  c. Khi thấy An đang buồn và giận vì bị bố mắng, Bình đã nói với bạn: *"Chắc bố của bạn chưa hiểu bạn thôi. Mình nghĩ bố rất thương bạn."*  d. Trong giờ ra chơi, Nga thấy mặt bạn Linh đỏ ửng và trán đổ mồ hôi, liền  bảo: "*Hình như bạn đang mệt. Minh sẽ nhờ cô giáo giúp bạn."*  e. Khi đến thăm bạn bị ốm, Lan đã nói với bạn: *"Mình tin rằng bạn sẽ sớm khoẻ thôi. Bạn cố gắng lên nhé!"*  - Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - HS quan sát tranh và thảo luận về các hình ảnh diễn ra trong tranh.  - HS thảo luận câu hỏi trong SGK.  - Đại diện các nhóm chia sẻ cành và hướng thảo luận của nhóm mình.  + **Tranh 1**, bạn nữ khi thấy bà lão xách đồ khệ nệ nên đang muốn lại giúp.  - **Tranh 2**, bạn Nam đang lo lắng khi thấy bạn học bị sổ mũi.  - Các bạn ấy đang cảm thông và muốn giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn.  - Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - Nghe GV nhận xét. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Biết hai cách kết bài của bài văn miêu tả cây cối: Kết bài mở rộng và không mở rộng.

- Viết được đoạn kết bài cho bài văn tả cây cối.

- Viết được đoạn kết bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- NL tự chủ, tự học: Tự viết được đoạn kết bài phù hợp cho bài văn tả cây cối.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Học hỏi tinh thần tự học viết kết bài có cảm xúc và sự sáng tạo.

**3.Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài và hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tinh thần học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

**- GV**: - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**-HS**: Vở Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát và múa bài “ Cái cây xanh xanh”.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước, các em đã được học về cách mở bài cho bài văn tả cây cối. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu hai cách kết bài và viết đoạn kết bài cho bài văn đó nhé. | - HS hát và múa.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** (20-25’)  **-** Mục tiêu: + Tìm hiểu hai cách kết bài của bài văn miêu tả cây cối.  + Nắm được cấu tạo và viết được kết bài theo hai cách: Kết bài trực tiếp và gián tiếp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu cách kết bài**  **Bài 1:**   * Gọi HS đọc yêu cầu bài * Quan sát tranh và TLCH: Tranh vẽ quả gì? * GV giới thiệu về quả sầu riêng, giới thiệu đoạn văn SGK * Gọi HS đọc đoạn văn “Sầu riêng” * Gọi HS đọc đoạn văn “ Cây si”   - HS thảo luận nhóm để trả lời CH và xếp các đoạn kết bài vào nhóm thích hợp.  HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm.  -GV nhận xét, chốt đáp án, giới thiệu kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng  Đáp án:  + Đoạn kết của bài văn Sầu riêng có nhiều câu hơn (4 câu), nêu suy nghĩ, liên tưởng, cảm xúc của tác giả → Kết bài mở rộng.  + Đoạn kết của bài văn Cây si chỉ có 1 câu nêu lên cảm nghĩ (cảm xúc, suy nghĩ) của tác giả → Kết bài không mở rộng.  - GV lấy thêm một số kết bài mở rộng và không mở rộng khác để HS hiểu sâu hơn.  - Yêu cầu HS lấy ví dụ một kết bài theo cách mở rộng và không mở rộng  **2.2: Hoạt động 2: Viết đoạn kết bài**  Bài tập 2: Viết :kết bài cho bài văn tả cây cối mà em đã lập dàn ý:   1. Một đoạn kết bài mở rộng. 2. Một đoạn kết bài không mở rộng.   - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, nếu HS có thắc mắc. Chấm 2-3 bài khi HS xong.  - GV mời một số HS đọc đoạn kết bài của các em trước lớp.( Sau mỗi đoạn kết bài, GV mời một số HS nhận xét, góp ý. )  - GV nêu nhận xét, giúp HS cả lớp hiểu cách viết kết bài. | .  -1HS  -1-2HS  - Quan sát+Nghe  - 2HS  - 2HS  - N4  - Đại diện các nhóm  - HS lắng nghe và nhắc lại.  - HS trả lời nghe.  Nối tiếp lấy ví dụ  - 2-3 HS đọc yêu cầu bài.  - Làm việc cá nhân; Viết bài vở  HS nối tiếp đọc và nhận xét bài bạn  Nghe và rút kinh nghiệm |
| **3. Vận dụng (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số kết bài v từ những học sinh khác mà GV sưu tầm được  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát và đọc các bài viết mẫu + nhận xét bài của bạn  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2 : Toán

**BÀI 24: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua hoạt đọng đọc, viết, so sánh số, thực hành các kĩ năng đo góc, nhận dạng đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song; HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học và NL tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện; HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác và NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5’)** |  |
| - GV tổ chức trò chơi “đố bạn” kể về các kiến thức đã học trong chủ đề. | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.: *"Ngày hôm nay, cô trò ta sẽ cùng nhau ôn lại kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề I về: đọc, viết các số có nhiều chữ số; nhận dạng góc và đo góc ( bằng thước đo góc ) qua bài* ***Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)*** | - HS lắng nghe, ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (25’)** |  |
| **Bài 1: Nói cho bạn nghe những điều em học được trong chủ đề này: (5’)** |  |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp các kiến thức, kĩ năng về các kiến thức đã học trong chủ đề I: Đọc viết các số có nhiều chữ số; so sánh và xếp thứ tự các số; làm tròn số và vận dụng trong thực tế cuộc sống... | - HS làm việc nhóm 4, vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp các kiến thức, kĩ năng về các kiến thức đã học trong chủ đề I theo HD của GV. |
| - GV mời HS trình bày bài làm. | - HS trình bày bài làm.  *Những điều em học được ở chủ đề này là:*  *- Nhận biết được các số lớn đến hàng triệu.*  *- Đọc và viết được số có nhiều chữ số.*  *- So sánh được các số có nhiều chữ số.*  *- Biết làm tròn số và vận dụng trong cuộc sống.*  *- Biết và đổi được các đại lượng yến, tạ, tấn, giây, thế kỉ.*  *- Nhận biết một góc là góc nhọn, góc tù, góc bẹt hay góc vuông, đọc được số đo góc.*  *- Biết và vẽ được hai đường thẳng vuông góc.*  *- Biết và vẽ được hai đường thẳng song song.* |
| - GV nhận xét, khen ngợi. | - HS lắng nghe, chỉnh sửa bổ sung. |
| **Bài 2**: **Có bao nhiêu chữ số 0 trong mỗi số sau? (5’)**  **a) Một nghìn b) Một trăm nghìn**  **c) Một triệu d) Một tỉ** |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu . | - 1HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - Yêu cầu HS làm việc cá nhân viết các số rồi đếm xem trong mỗi số có bao nhiêu chữ số 0; sau đó trao đổi nhóm bàn chia sẻ bài làm. | - HS làm việc cá nhân viết các số rồi đếm xem trong mỗi số có bao nhiêu chữ số 0; sau đó trao đổi nhóm bàn chia sẻ bài làm. |
| - GV mời đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp. | - Đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp, chia sẻ cách làm.  *a) Một nghìn viết là: 1 000*  *Vậy số****một nghìn****có****3****chữ số 0.*  *b) Một trăm nghìn viết là: 100 000*  *Vậy số****một trăm nghìn****có****5****chữ số 0.*  *c) Một triệu viết là: 1 000 000*  *Vậy số****một triệu****có****6****chữ số 0*  *d) Một tỉ viết là 1 000 000 000*  *Vậy số****một tỉ****có****9****chữ số 0.* |
| - Gọi HS nhận xét, khen ngợi HS tích cực học tập. | - HS lắng nghe. |
| + Bài 2 củng cố cho em kiến thức gì? | - HS nêu |
| **Bài 3: Bằng cách sử dụng 6 thẻ trong 10 thẻ bên, em hãy: (10’)**    **a) Lập số lớn nhất có sáu chữ số**  **b) Lập số bé nhất có sáu chữ số**  **c) Lập một số có sáu chữ số rồi làm tròn số đó đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| + Muốn thực hiện được các yêu cầu a, b, c ta dựa vào đâu? | - Dựa vào 6 thẻ số trong 10 thẻ đã cho. |
| + - Muốn làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn ta làm thế nào? | - Muốn làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn ta xét xem số đó gần với số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn nào hơn rồi kết luận. |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ lập số có 6 chữ số lớn nhất, bé nhất từ các thẻ đã cho. | - 2HS làm bảng phụ; HS lớp làm việc cá nhân, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào vở; nói cho nhau nghe tình huống và phép chia phù hợp với từng bức tranh. |
| - GV mời HS trình bày bài làm | - HS trình bày bài làm.  *a) Số lớn nhất có sáu chữ số lập được là: 987 654*  *b) Số bé nhất có sáu chữ số lập được là 102 345*  *c) Ví dụ ta lập số 526 374.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng nghìn ta được số 526 000.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng chục nghìn ta được số 530 000.*  *Làm tròn số 526 374 đến hàng trăm nghìn ta được số 500 000.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng.** |  |
| **Bài 4: Đọc các số sau rồi nói cho bạn nghe cách đọc số có nhiều chữ số: (10’)**  **- Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng khoảng 384 401 km.**  **- Khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trời khoảng 149 600 000 km.**  **(Nguồn: https://solarsystem.nasa.gov)** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV gọi HS đọc số đo khoảng cách từ Trái Đất đến Mặt Trăng khoảng 384 401 km (là số đến lớp nghìn) và từ Trái Đất đến Mặt Trời khoảng 149 600 000 km. (là số đến lớp triệu) | - 2HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân; dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số theo từng lớp và đọc lần lượt từ lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị; đổi chéo kiểm tra, chia sẻ bài làm. | - HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. |
| - GV gọi HS trình bày bài làm trước lớp. | - HS trình bày bài làm.  *+ 384 401 đọc là: Ba trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm linh một*  *+ 149 600 000 đọc là: Một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn*  *- Cách đọc số có nhiều chữ số: Ta tách số thành từng lớp, từ lớp đơn vị đến lớp nghìn rồi lớp triệu, mỗi lớp có 3 hàng. Sau đó dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt, thực hành đúng, rút kinh nghiệm và chú ý cho HS lỗi sai mắc phải khi đọc số. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| + Khi đọc số có nhiều chữ số ta đọc như thế nào? | - Khi đọc số có nhiều chữ số, ta tách số thành từng lớp, từ lớp đơn vị đến lớp nghìn rồi lớp triệu. Sau đó dựa vào cách đọc số có tới ba chữ số thuộc từng lớp để đọc và đọc từ trái sang phải. |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Những điều học được hôm nay giúp gì các em trong cuộc sống hằng ngày. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 24: Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG ( TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

*Năng lực lịch sử và địa lý:*

- Xác định được vị trí địa lý của khu di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ; thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.

- Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương.

- Kể lại được một số truyền thuyết liên quan đến Hùng Vương.

**2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học:*  Tìm hiểu về những câu chuyện truyền thuyết thời Hùng Vương.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập trong nhóm và trước lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Trả lời những câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện được sự sáng tạo qua các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* Yêu quê hương và tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

*Chăm chỉ*: Hoàn thành nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

*Trách nhiệm*: Có trách nhiệm với bản thân, với tập thể, với quê hương đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Lược hành chính tỉnh Phú Thọ

- Tranh ảnh, sơ đồ có liên quan đến bài học.

- Trò chơi Rung chuông vàng (thiết kế PowerPoint) - HS: bảng con và dụng cụ viết, xóa bảng.

- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: Trò chơi Rung chuông vàng (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức của học sinh với nội dung kiến thức trong bài  - Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS.  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS chơi TC Rung chuông vàng. *(Hệ thống câu hỏi ở phần phụ lục)*  [- GV](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj10MWtEdlFmYWtmVQ==) cho HS xem video toàn cảnh về Đền Hùng và dẫn dắt HS vào bài học:  <https://www.youtube.com/watch?v=G3DPz4zGztQ>  **2. Khám phá (20-25’)**  **2.1. Khu di tích Đền Hùng**  **Hoạt động 1: *Xác định******vị trí địa lí của khu di tích Đền Hùng***  **a. Mục tiêu:***Thông qua hoạt động, HS:*  *- Xác định được vị trí địa lí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ; thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.*  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm thông tin trong SGK.  + GV giới thiệu lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ.  - Tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm đôi (2HS/nhóm) theo nhiệm vụ sau: *Đọc thông tin, quan sát hình 1 và thực hiện yêu cầu:*  *+ Xác định vị trí của khu di tích Đền Hùng trên lược đồ.*  *+ Khu di tích Đền Hùng nằm trên địa bàn của các huyện, thành phố nào?*  *+ Xác định thời gian, địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.*  - GV mời đại diện một nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung, chuẩn hóa nội dung.  **Hoạt động 2:** ***Xác định một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích đền Hùng***  **a. Mục tiêu:** *Thông qua hoạt động, HS đọc được sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích đền Hùng.*  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, thời gian 2 phút: *Quan sát hình 2: Sơ đồ khu di tích Đề Hùng.* *Xác định một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt nội dung.  - Cho HS xem video giới thiệu một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.  3. **Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. GV: *Ngày 6/12/2012, UNESCO đã công nhận “Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương” là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại*  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học  + Chuẩn bị nội dung phần 2 | - HS tham gia chơi trò chơi Rung chuông vàng.  - HS đọc thông tin, quan sát lược đồ.  - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm (3 phút)  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  *+ HS chỉ vị trí của khu di tích Đền Hùng trên lược đồ.*  *+ Khu di tích lịch sử Đền Hùng nằm trên địa bàn thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao và huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.*  *+* *Lễ Giỗ tổ Hùng Vương hiện nay được tổ chức vào ngày 10 – 3 Âm lịch hàng năm, địa điểm chính ở Việt Trì, Phú Thọ.*  - HS nhắc lại nội dung chính của hoạt động 1.  - HS thảo luận nhóm 4, đại diện nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *+ Một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng:*  *Cổng Đền Hùng, đền Hạ, chùa Thiên Quang, đền Trung, đền Thượng, lăng Vua Hùng, Giếng cổ, đền Giếng, đền Tổ Mẫu Âu Cơ.*  - HS nhắc lại nội dung chính của bài.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

***Thứ Tư ngày 30 tháng 10 năm2024***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Tiếng Việt

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhớ nội dung, kê hoặc đọc lại được câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã

đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm sách và thư viện.

- Lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép vắn tắt thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể (giọng đọc) của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi về nội dung câu chuyện, bài văn, bài thơ.

- Biết kể chuyện (đọc bài thơ, bài văn, bài báo), biết cách nghe, ghi chép, đặt và trả lời CH, trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin.

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tìm hiểu và trao đổi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự trong khi đọc sách và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

1.Giáo viên

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

2. Học sinh: SGK

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV phát cho cho HS một tờ báo và yêu cầu học sinh đọc và nêu nội dung của tờ báo vừa đọc.  ? Nội dung đó cung cấp cho em thông tin gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ kể lại một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà về sách và thư viện, về những người ham đọc sách, biết vận dụng những điều bổ ích học được trong sách vào cuộc sống. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã kể (đọc) lại và được nghe bạn kể (đọc) lại. | - HS lắng nghe và nêu nội dung câu chuyện |
| **2. Thực hành nói (20-25’)**  - Mục tiêu:  + Biết nói (kể) về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc đúng chủ đề yêu cầu (tình cảm gia đình).  + Bộc lộ được cảm xúc về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc, thể hiện lời nói và giọng điệu (đọc) phù hợp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị.**    !Cho biết các em sẽ kể chuyện gì (đọc bài thơ, bài văn, bài báo gì)? Chuyện (bài) đó nói về ai.   * GV nhận xét, tuyên dương, gợi ý để HS chọn câu chuyện.   **Hoạt động 2. Trao đổi về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn)**  ***1.1. Giới thiệu trong nhóm***  - Yêu cầu HS giới thiệu cho bạn bên cạnh về câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn đã đọc) theo gợi ý  + Tên câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó là gì? Tác giả là ai?  + Nội dung chính của câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) nói về điều gì?  + Cảm xúc của em khi đọc câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó thể nào?  ***1.2. Giới thiệu trước lớp***  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  -Gọi 5 - 7 HS kết hợp giới thiệu và đọc hoặc kể lại câu chuyện (đọc bài thơ, bài văn) mà mình đã chọn.  (Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả).  - GV động viên HS kể; cho phép các em nhìn sách khi không nhớ một số chi tiết.  - GV và các bạn trong lớp nhận xét và khen ngợi bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương | * Đọc yêu cấu bài tập 1,2   2-3 HS  - HS đọc yêu cầu  - Làm việc theo nhóm 4: Trao đổi với các bạn trong nhóm về nội dung câu chuyện mà mình thích nhất  5 -7 HS giới thiệu trước lớp  - Cả lớp nhận xét |
| **3. Vận dụng(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs xem video của học sinh nơi khác giới thiệu về câu chuyện, bài thơ, bài văn mình thích  - GV trao đổi những về nội dung các câu chuyện, bài thơ, bài văn đó  - GV giao nhiệm vụ HS: Về nhà kể lại câu chuyện, bài thơ, bài văn cho người thân nghe. Chuẩn bị cho tiết học Góc sáng tạo. Mỗi HS đều mang một số sách từ tủ sách riêng của các em ở nhà đến trưng bày trong “Ngày hội đọc sách”.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt

**BÀI ĐỌC 4: MỖI LẦN CẦM SÁCH GIÁO KHOA (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường.

- Cảm nhận được những hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

- NL tự chủ và tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

**3.** **Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ:Bồi dưỡng tinh thần tự học, tự đọc sách.

- Phẩm chất trách nhiệm: Ý thức giữ gìn, bảo quản sách.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

- HS: SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái táo” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 4 trái táo, ẩn bên trong là 4 đoạn văn và 1 câu hỏi (bài đọc Người thu gió).  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm khổ thơ đó và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - 4 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá (20-25’)**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với nội dung bài thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn tương ứng 4 khổ thơ :  + Đoạn 1: Từ đầu đến …tìm đường đạn bom.  + Đoạn 2: Tiếp theo …nuôi người lớn khôn.  + Đoạn 3: Tiếp theo đến …từ bãi o, a….  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo 4 khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Hầm kèo, rắc mực, khoai nướng, khao khát, …..*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Hầm kèo/ vẳng tiếng yêu thương*  *Hàng xoan rắc mực/ tím đường đạn bom.//*  *Bao nhiêu/ kiến thức ở đời*  *Ủ vào trang sách/ nuôi người lớn khôn.//*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **\*Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ là lời của ai?  -Có thể là của ông hoặc bà, không phải của bố vì bài thơ là của người đã có cháu: Mong con cháu được nên người.)  + Câu 2: Nhân vật trong bài thơ nhớ những kỉ niệm gì thời đi học?  + Câu 3: Tìm những câu thơ nói lên nói lên cảm nghĩ của nhân vật với sách giáo khoa đầu đời?  + Câu 4: Nhân vật trong bài thơ mong muốn điều gì ở con cháu?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Tình cảm yêu mến của bạn nhỏ trong bài thơ với thư viện trường.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Hầm kèo: hầm tránh bom đạn trong chiến tranh, có kèo bằng tre, gỗ để đỡ mái đất.  + Mũ rơm: mũ bện bằng rơm để chống mảnh đạn, mảnh bom nhỏ trong chién tranh.  + Tiếng gà gáy: ý nói quyển sách học vần ngày trước  + Bậc tài danh: Người nổi tiếng  + Bài o, a: bài học vần đầu tiên trong sách giáo khoa ngày trước ( dạy chữ o, dạy chữ a).  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  Câu 1: Bài thơ là của một người đã từng đi học. (Có thể nói là của ông , bà, bố, ...)  Câu 2: Nhân vật trong bài thơ nhớ thời đi học rất gian khổ: đội mũ rơm đi học, học dưới hầm kèo vì đất nước có chiến tranh, phải ăn khoai nướng thay cơm vì đất nước còn nghèo, nhớ những kỉ niệm rất đẹp như hàng xoan rắc hoa tím trên đường, nhân vật trong bài thơ cũng nhớ đến những quyển SGK thời đi học.  Câu 3: SGK gắn bó với học sinh: Sách cùng ta đội mũ rơm giữa trời.  SGK dạy những kiến thức bổ ích: Bao nhiêu kiến thức ở đời / Ủ vào trang sách nuôi người lớn khôn.//  SGK chan chứa tình yêu thương và những ước mơ đẹp: Sách đằm lời mẹ ru con / Gieo khao khát để vẹn tròn tương lai.  SGK giúp HS thành tài: Bậc danh tài cũng từ bài o, a...  Câu 4: Mong SGK giúp con cháu nên người.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **\*Hoạt động 3: Đọc nâng cao.**  - GV hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với cảm xúc nhân vật, giọng khoan thai, tha thiết, cảm động, nghỉ hơi đúng với những dòng thơ nối ý nhau, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| **3. Vận dụng (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập cẩn thận, quý trọng sách.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS lấy SGK, vở, đồ dùng học tập sửa lại cho gọn gàng, sạch đẹp.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Toán

**BÀI 24: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- NL tư duy và lập luận toán học: - Thông qua hoạt đọng đọc, viết, so sánh số, thực hành các kĩ năng đo góc, nhận dạng đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song; HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học và NL tư duy và lập luận toán học.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Thông qua chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện; HS có cơ hội được phát triển NL hợp tác và NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các dạng góc hình học trong thực tế cuộc sống.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với bạn về dấu hiệu nhận biết các góc trong thực tế.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức hình học trong cuộc sống hàng ngày.

**3. Phẩm chất:**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | |
| **1. Khởi động: (5’)** |  | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Tôi có”*  + HS viết ra 1 số có nhiều chữ số, chỉ điểm 1 bạn đọc số đó.  VD: Tôi có: 48 320 103 hãy đọc số đó. | | - HS tham gia chơi theo HD của GV. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (30’)** |  | |
| **Bài 5: (10’) a) Số?**    **b) Dùng thước đo góc để đo các góc sau và nêu kết quả:** |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình vẽ xác định số đo của góc sau đó dùng thức đo góc để đo các góc ở phần b; trao đổi nhóm đôi chia sẻ bài làm, cách đo. | - HS làm việc cá nhân, chia sẻ bài làm, cách đo. | |
| - Gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý.  **a.**    **b)** *+ Góc đỉnh M, cạnh MK, MN có số đo là 90* °  *+ Góc đỉnh A, cạnh AB, AC có số đo là 60* °  *+ Góc đỉnh O, cạnh OP, OQ có số đo là 140* ° | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| - Gọi HS nêu cách đo. | + Đặt thước đo góc sao cho tâm của thước trùng với đỉnh của góc. Vạch 0 của thước năm trên một cạnh của góc.  + Xác định xem cạnh còn lại của góc đi qua vạch chia độ nào thì đó chính là số đo của góc. | |
| **Bài 6: (10’) Hãy chỉ ra trong sơ đồ sau, những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10:** |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu | |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, Quan sát sơ đồ để chỉ ra những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10. | - HS làm việc nhóm 4, Quan sát sơ đồ để chỉ ra những con đường vuông góc với đường số 10, những con đường song song với đường số 10. | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ truyền điện” nối tiếp nhau nêu kết quả. | *-* HS tham gia chơi theo HD của GV.  *+ Những con đường vuông góc với đường số 10 là: đường số 4, đường số 5, đường số 7, đường số 2, đường số 3, đường số 8*  *+ Những con đường song song với đường số 10 là: đường số 1, đường số 9.* | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| + Thế nào là hai đường thẳng song song?  + Thế nào gọi là hai đường thẳng vuông góc? | - Hai đường thẳng được gọi là song song khi chúng cùng nằm trên một mặt phẳng và không có điểm chung. Trong trường hợp này, chúng được gọi là không cắt nhau, không giao nhau, hoặc không tiếp xúc nhau.  - Hai đường thẳng vuông góc là hai đường thẳng cắt nhau và một trong các góc tạo thành là góc vuông. | |
| **4. Vận dụng.** |  | |
| **Bài 7: (10’) Bạn Hà nói rằng chiếc xe nặng 3 tạ 5 yến.**  **Bạn Ngân nói rằng chiếc xe nặng 3 tấn 5 tạ.**  **Bạn Huy nói rằng chiếc xe nặng 3 tấn 5 yến.**  **Theo em, bạn nào nói đúng?** |  | |
| - Yêu cầu HS nêu đề toán | - HS đọc yêu cầu bài | |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu | |
| - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, đổi chéo chia sẻ bài làm.  + HDHS có thể Áp dụng cách đổi:  1 000 kg = 1 tấn ; 10 kg = 1 yến | - HS làm việc cá nhân, đổi chéo chia sẻ bài làm. | |
| - Gọi HS trình bày bài làm. | *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý.  *+ Ta có 3 050 kg = 3 000 kg + 50 kg = 3 tấn + 5 yến = 3 tấn 5 yến*  *Vậy bạn Huy nói đúng.* | |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe. | |
| + Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ. | |
| + Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS chia sẻ | |
| - Nhắc HS về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. **Bài 25: Em vui học toán (tiết 1)** | - HS lắng nghe, thực hiện. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt theo chủ đề: CẢM XÚC CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

- Làm được Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc thể hiện những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả trong các tình huống.

- Biết bộc lộ cảm xúc và nói được suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

- Có khả năng làm được Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc dựa vào các tình huống.

- Biết trao đổi, hợp tác nhóm để hoàn thành công việc được giao.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |
| --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức hát vận động theo bài hát *Gọi tên cảm xúc* để khởi động bài học.  <https://youtu.be/IiBQACx_qck>  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | |
| **2. Khám phá(15-20’)**  **-** Mục tiêu:  + HS nhận diện được cảm xúc và suy nghĩ trong một số tình huống cụ thể.  + Biết cách điều chỉnh cảm xúc cho phù hợp trong các tình huống.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận diện và điều chỉnh cảm xúc (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK trang 24, 25, mô tả tình huống và nhận diện cảm xúc, suy nghĩ của các bạn nhỏ trong mỗi tình huống bằng hình thức phân vai.  - GV mời HS đọc TH 1:   |  |  | | --- | --- | | **Tình huống 1:** Vân mượn sách của Linh. Sách của Linh đã bị rách nhưng khi mượn Vân không để ý. |  |   - GV mời HS thảo luận nhóm 2 đưa ra cách xử lí trong tình huống trên.  - Mời đại diện 1-2 nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương  - GV mời HS đọc Tình huống 2: Trong trận chung kết, đội bóng của lớp đã thua lớp 4D. Mặc dù Tân đã rất cố gắng trong suốt trận đấu, nhưng Long vẫn đổ lỗi do Tân đá kém nên đội bóng của lớp thua.    - GV mời HS thảo luận nhóm 2 đưa ra cách xử lí trong tình huống trên.  - Mời đại diện 1-2 nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương  - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được sau khi đóng vai điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống  + Em thích phần đóng vai điều chỉnh cảm xúc của nhóm nào? Vì sao?  + Em cảm thấy việc điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống có khó không?  + Em học được điều gì về cách điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống?  - GV kết luận: *Với các tình huống hằng ngày, các em có thể nảy sinh các cảm xúc như tức giận, lo lắng, buồn bã, thất vọng, chán nản,... Cần nhận diện và điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp với các tình huống* | |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Làm được Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc thể hiện những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả trong các tình huống. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Làm Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV tổ chức cho HS trao đổi với các bạn trong nhóm 4 về những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo các nội dung:  + Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân;  + Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả học hỏi được từ các bạn  trong nhóm.  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: Bằng các đồ dùng đã chuẩn bị như giấy, bìa cứng, bút, bút màu, giấy màu, HS thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - GV hướng dẫn HS:  + Liệt kê những cảm xúc có thể xảy ra trong cuộc sống hằng ngày: căng thẳng,  tức giận, lo lắng, sợ hãi,...  + Xác định những việc cần làm để điều chỉnh cảm xúc hiệu quả phù hợp với  mỗi tình huống.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu cẩm nang  với các bạn.  - GV khen ngợi sự sáng tạo của HS khi thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc giống như một bí kíp để các em áp dụng giúp điều chỉnh cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày. Ví dụ khi cảm thấy tức giận, các em hãy hít thở sâu, viết ra giấy những cảm xúc và suy nghĩ của mình, tâm sự với bạn bè... |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Hộp quà bí mật.  + Khi cảm thấy tức giận em sẽ làm gì?  + Khi bị bạn bè hiểu lầm một chuyện gì đó, em cảm thấy thế nào. Em sẽ làm gì?.......  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**BÀI 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG ( Tiết 1 )**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống.

- Liên hệ được vai trò của ánh sáng trong ứng dụng thực tiễn.

- Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt, không đọc, viết ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

- Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu vai trò của ánh sáng và tác hại của ánh sáng đối với mắt từ đó hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Trình bày được vai trò của ánh sáng, cách phòng tránh tác hại của ánh sáng gây ra đối với mắt.

- Liên hệ thực tế về vai trò của ánh sáng và cách phòng tránh tác hại của ánh sáng đối với mắt. Biết những việc làm nên và không nên để bảo vệ mắt. Tích cực tham gia các hoạt động vận dụng.

- Có ý thức bảo vệ mắt. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm. Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

1. **Giáo viên**

* Sách giáo khoa
* Laptop, màn chiếu ( hình ảnh trong sách)
* Bảng nhóm

1. **Học sinh**

* Sách giáo khoa
* Vở bài tập Khoa học 4

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  **\* Mục tiêu**  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. | |
| **\* Cách tiến hành**  **- GV hỏi:** Vì sao cần đảm bảo ánh sáng trong trong lớp học.  **-** GV cho học sinh chơi trò chơi ***“Đố bạn”***  **\* Cách chơi:** Cùng 1 câu hỏi: “Nêu các cách để lớp học của em có đủ ánh sáng” Mỗi bạn đứng lên nêu 1 cách chính xác sẽ có nhiệm vụ hỏi các bạn khác. Cứ 1 bạn hỏi 1 bạn trả lời. Sau thời gian 2 phút sẽ dừng cuộc chơi.  - Mỗi bạn trả lời chính xác sẽ được GV tặng 1 hoa học tốt.  ***Bài 8: Ánh sáng trong đời sống***  *Để học tập được thì lớp học cần đủ ánh sáng. Vậy ánh sáng cần có vai trò gì nữa trong cuộc sống, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay để tìm hiểu.*  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | -HS trả lời.  -HS thực hiện  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
| **2. Khám phá kiến thức mới (15-20’)**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của ánh sáng với sự sống.***  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được vai trò của ánh sáng đối với thực vật, động vật, con người. | |
| **\* Cách tiến hành:**  ***\* Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV chia lớp thành các nhóm 5, yêu cầu đại diện mỗi nhóm lên trước lớp nhận phiếu học tập.   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP NHÓM…**  Dựa vào sự hiểu biết của mình cũng như đọc thông tin sách giáo khoa các em trả lời các câu hỏi sau:  **1. Ánh sáng có vai trò gì đối với sự phát triển của cây? Điều gì xảy ra với thực vật nếu không có ánh sáng?**  …………………………………………………  …………………………………………………  …………………………………………………  **2Nhờ có ánh sáng, động vật thực hiện được những hoạt động nào?**      **3. Ánh sáng có vai trò như thế nào với con người?** |   **\* Bước 2: Làm việc cả lớp**  -Hết thời gian thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày.  - GV yêu cầu nhóm khác nhận xét.  -GV nhận xét- chốt ý- tuyên dương. | - Chú ý lắng nghe và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  - Một số nhóm lên trình bày  1. Nhờ có ánh sáng giúp cây quang hợp tổng hợp các chất dinh dưỡng. Nếu không có ánh sáng thực vật sẽ mau chống tàn lụi vì chúng cần ánh sáng để duy trì sự sống.  2. Ánh sáng giúp động vật sưởi ấm, di chuyển, tìm kiếm thức ăn và nước uống.  3. Nhờ có ánh sáng con người nhìn thấy mọi vật và thực hiện được các hoạt động như học tập, làm việc, vui chơi.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập và vận dụng (10-15’)**  ***Hoạt động 2: Liên hệ việc sử dụng ánh sáng vào hoạt động sản xuất.***  **\* Mục tiêu**  - HS liên hệ được vai trò của ánh sáng trong hoạt động sản xuất. | |
| **\* Cách tiến hành**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 34.  C:\Users\DELL\Downloads\image.png  - Yêu cầu HS tiến hành trả lời câu hỏi:  *Trong sản xuất nông nghiệp con người sử dụng ánh sáng vào những việc gì?*  - GV nhận xét, tuyên dương và chính xác câu trả lời của HS.  - GV thông tin thêm cho học sinh  + Mỗi loài thực vật có nhu cầu ánh sang mạnh, yếu khác nhau. Có nhóm cây ưa sáng, ưa bóng và chịu bóng. Cây ưa sáng thường sống ở nơi thoáng đoãng hoặc vươn lên cao, cây ưa bóng thường sống dưới tán cây khác. Vì vậy, có thể dựa vào nhu cầu ánh sáng của mỗi loài thực vật để ứng dụng trong sản xuất.  ***\**** Củng cố, dặn dò  - GV nhận xét tiết học. Khen ngợi HS.  - Dặn dò HS về nhà: Xem lại bài, làm vào vở bài tập. Xem tiếp nội dung tiếp theo của bài. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và tiến hành trả lời câu hỏi:  Trong sản xuất nông nghiệp, con người sử dụng ánh sáng vào những việc:  - Đảm bảo điều kiển tồn tại và phát triển cho cây trồng, vật nuôi.  - Kích thích cây trồng, vật nuôi cho ra sản phẩm. VD dùng đèn chiếu sáng để gà để trứng nhiều, dùng đèn chiếu sáng để cây thanh long cho ra quả nhiều....  - Chú ý lắng nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán tăng

**LUYỆN TẬP : BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Xác định, phân biệt các dạng bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Rèn kĩ năng giải các bài toán liên quan đến rút về đơn vị.Vận dụng kiến thức để giải bài toán liên quan đến một số tình huống gắn với thực tế.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Trung thực và có ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- HS: Vở Toán tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1. Mở đầu:**  - Tổ chức cho HS trò chơi “Phỏng vấn” ôn lại kiến thức:  - Bài toán liên quan đến rút về đơn vị có mấy dạng toán?  - Hãy nêu bước giải từng dạng.  - Trong đó bước nào là bước rút về đơn vị ?  - Hai dạng toán giống nhau ở bước nào? Khác nhau ở bước giải nào?  - GV nhận xét, đánh giá.  *Chốt: Giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị có 2 dạng, thường thực hiện theo 2 bước:*  *Dạng 1: Bài toán thực hiện phép chia và nhân*  *+ Bước 1: Tìm giá trị 1 phần (thực hiện phép tính chia)*  *+ Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần (thực hiện phép tính nhân)*  *Dạng 2: bài toán thực hiện 2 phép chia.*  + *Bước 1: Tìm giá trị 1 phần*  *+Bước 2: Tìm số phần (phép chia).*  *\*Lưu ý HS phân biệt cách giải 2 dạng toán ở bước 2:*  *+ Nếu đơn vị ở bước 1 và đơn vị phải tìm giống nhau thì làm phép nhân.*  *+ Nếu đơn vị ở bước 1 và đơn vị phải tìm khác nhau thì làm phép chia.*  **Hoạt động 2. Luyện tập**  **Bài 1**:Có 7 thùng nước mắm như nhau đựng 350 lít nước. Hỏi có 8 thùng như thế thì đựng bao nhiêu lít nước mắm?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Gọi HS tóm tắt bài toán và nêu cách giải  - Cho HS tự làm bài  - GV nhận xét, đánh giá.  - Bước nào là bước rút về đơn vị?  *Chốt: Củng cố cách giải bài toán có liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.*  **Bài 2:** Có 5 tấn 50kg gạo chia đều cho 5 xe chở . Hỏi 8 xe như chở được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Gọi HS tóm tắt đề toán.  - YC HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải.  - Gọi HS nêu cách giải.  - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 HS chữa bài.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét vở HS.  - Trong bài toán, đâu là bước rút về đơn vị?  *=> Chốt lại các bước giải:*  *+ B1: Tìm số kg gạo mà mỗi xe chở được.*  *+ B2: Tìm số kg gạo mà 8 xe chở được.*  **Bài 3** : Đặt đề toán theo tóm tắt sau và giải bài toán đó :  72 km đường: 8 giờ  36 km đường: ? giờ  - Tổ chức cho HS đặt đề toán theo tóm tắt  - Bài toán thuộc dạng toán nào ?  - Cho HS giải bài toán.  - Yêu cầu HS phân tích bài toán, nêu cách giải.  - GVNX, đánh giá.  *Chốt cách đặt đề toán và giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2.*  **\*KKHS làm bài sau:**  **Bài 4**:Lúc đầu có 5 xe tải chở tổng cộng 210 bao đường vào kho, sau đó có thêm 3 xe nữa chở đường vào kho. Hỏi có tất cả bao nhiêu bao đường được chở vào kho? (Biết các xe tải chở số bao đường bằng nhau)  - Yêu cầu HS đọc đề.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Gọi HS nêu cách làm.  \*KKHS giải bằng hai cách.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét.  =>*Chốt cách giải toán nhiều phép tính liên quan đến bài toán rút về đơn vị .*  **Hoạt động 3. Vận dụng:**  **-** Tổ chức cho HS thi đặt đề toán liên quan đến rút về đơn vị.  \*KKHS có thể sử dụng phép tính gộp để thi tìm nhanh kết quả bài toán của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá.  - Yêu cầu HS nêu các bước giải bài toán có liên quan đến rút về đơn vị.  - Nhận xét giờ học- tuyên dương HS có ý thức học tốt  - GDHS cẩn thận trong làm bài, yêu thích học toán | - 1HS điều hành lớp thực hiện hỏi đáp. HS cả lớp chia sẻ, nhận xét, bổ sung.  - Có hai dạng toán.  - HS chia sẻ các bước giải của từng dạng.  - Bước 1 là bước rút về đơn vị (tìm giá trị 1 phần)  - Hai dạng toán giống nhau ở bước 1 và khác nhau ở bước 2.  - HS nhận xét.  - HS đọc đề- phân tích đề.  - HS tóm tắt đề toán.  - Bài toán có liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.  - HS tóm tắt và nêu cách giải.  - HS làm cá nhân, 1 HS lên bảng :  Bài giải  Số lít nước mắm trong một thùng là:  350 : 7 = 50*(l)*  Chín thùng như thế đựng số lít nước là: 50 x 8 = 400*(l)*  Đáp số: 400*l* nước mắm  - HSNX, bổ sung.  - Tìm số lít nước trong một thùng.  - HS đọc đề.  - Bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.  - HS tóm tắt nháp, 1 HS lên bảng.  5 xe : 5 tấn 50kg gạo  8 xe : …..kg gạo?  - HS thảo luận theo cặp.  - HS nêu cách giải.  - HS làm bài, 1 HS lên chữa bài.  Bài giải  5 tấn 50kg = 5 050kg  Một xe chở được số ki-lô-gam gạo là:  5 050 : 5 = 1 010 (kg)  8 xe chở được số ki-lô-gam gạo là:  1 010 x 8 = 8 080 (kg)  Đáp số: 8 080kg gạo  - HS nhận xét.  - HS nêu câu trả lời khác.  - Bước rút về đơn vị là bước tìm số mét dây trong mỗi cuộn.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS đặtđề toán cá nhân, nêu đề toán.  VD: Để đi hết quãng đường dài 72km thì xe đạp đi hết 8 giờ.  - HS phân tích và xác định đề toán.  - HS làm cá nhân, đổi vở kiểm tra.  - 1 HS lên chữa bài.  Bài giải  Số gạo đựng trong mỗi bao là:  72 : 8 = 9 (kg)  Số bao chứa 54 kg gạo là:  54 : 9 = 6 (bao)  Đáp số: 6 bao  - HSNX.  - 2 HS đọc.  - HSTL.  - HS trao đổi nhóm đôi, nêu cách làm.  + B1: Tính số bao 1 xe chở được.  + B2: Tính số bao 3 xe đến thêm chở được.  + B3: Tính số bao có trong kho.  - NX, HS nêu cách làm khác.  Cách 2: + B1 : Tính số bao mỗi xe chở được  + B2: Tính tổng số xe chở đến kho.  + B3 : Tính số bao có trong kho.  - HS chữa bài, cả lớp làm vở.  Hướng dẫn:Mỗi xe tải chở số bao đường là: 210 : 5 = 42 (bao)  3 xe chở được số bao đường là:  3 x 42 = 126 (bao)  Tổng số bao đường được chở vào kho là: 210 + 126 = 336 (bao)  Đáp số: 336 bao đường  - HS nhận xét.  - HS trình bày cách giải khác.  - HS thi đặt tình huống có liên quan đến bài toán rút về đơn vị.  - HS khác nhận xét và tìm nhanh kết quả.  - HS nêu lại các bước giải. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG ( TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Xác định được vị trí địa lý của khu di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ; thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.

- Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương.

- Kể lại được một số truyền thuyết liên quan đến Hùng Vương.

*-* Tìm hiểu về những câu chuyện truyền thuyết thời Hùng Vương. Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập trong nhóm và trước lớp.

*-* Trả lời những câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện được sự sáng tạo qua các hoạt động học tập.

*-* Yêu quê hương và tự hào về lịch sử quê hương, đất nước. Hoàn thành nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

*-* Có trách nhiệm với bản thân, với tập thể, với quê hương đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Lược hành chính tỉnh Phú Thọ

- Tranh ảnh, sơ đồ có liên quan đến bài học.

- Trò chơi Rung chuông vàng (thiết kế PowerPoint) - HS: bảng con và dụng cụ viết, xóa bảng.

- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (3-5’)**  **a. Mục tiêu:**  **-** Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS.  **b. Cách tiến hành**  - Hát tập thể: Em yêu trường em    **2. Khám phá (20-25’)**  **2.2. Lễ giỗ Tổ Hùng Vương**  **Hoạt động 3: *Trình bày sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương***  **a. Mục tiêu:** *Trình bày được những nét sơ lược về* *lễ giỗ Tổ Hùng Vương qua các tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian.*  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc thông tin trong mục 2, quan sát hình 3, xem video,  [https://www.youtube. com/watch?v=G3DPz4zGztQ](https://www.youtube.com/watch?v=G3DPz4zGztQ)  thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập, thời gian 2 phút:  *+ Cho biết lễ giỗ Tổ Hùng Vương diễn ra ở đâu và vào thời gian nào?*  *+ Nêu một số nét sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương?*  *+ Phần hội trong lễ hội Đền Hùng thường diễn ra các hoạt động gì?*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt nội dung.  **2.3. Truyền thuyết thời Hùng Vương.**  **Hoạt động 4: *Kể lại một số truyền thuyết thời Hùng Vương***  **a. Mục tiêu:** *Kể lại một số truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương.*  **b. Cách tiến hành**  *+* GV chia nhóm 4 cho HS kể theo nhóm một truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương (có thể đóng vai nhân vật, diễn kịch, ...). Thời gian 5 phút.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập(5-7’)**  **a. Mục tiêu: *Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài***  **b. Cách tiến hành**  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1,2 phần luyện tập.  *1. Kể tên những công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.*  *2. Phân loại những hoạt động dưới đây thuộc phần lễ hay phần hội trong lế giỗ Tổ Hùng Vương:* rước kiệu, thi gói bánh chưng, dâng hương, hát xoan, đọc văn tế, thi đấu thể thao*?*  - Mời cả lớp làm việc theo cặp đôi, đại diện các cặp trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng.**  \* **Mục tiêu:**  *+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.*  *+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào* thực tiễn  **\* Cách tiến hành:**  - Gv y/c hs lựa chọn một trong hai nhiệm vụ dưới đây (thực hiện ở nhà và trình bày vào tiết học sau):  1. Giới thiệu tóm tắt về lễ giỗ Tổ Hùng Vương .  2. Kể một truyền thuyết có liên quan đến thời đại Hùng Vương.  + Nhận xét, tuyên dương học sinh.   1. **Củng cố, dặn dò**   - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. GV: *Ngày 6/12/2012, UNESCO đã công nhận “Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương” là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại*  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.  + Đọc trước *Bài 6: Thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ* | **-**Hát và vận động tại chỗ.  - HS đọc thông tin trong mục 2, quan sát hình 3, xem video, thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *+ Lễ giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức tại khu di tích lịch sử Đền Hùng, thuộc địa phận thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao và huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Trong đó, lễ tế và dâng hương được tổ chức tại đền Thượng.*  *+ Thời gian diễn ra lễ hội Đền Hùng từ ngày 01 đến hết ngày 10/3 âm lịch hằng năm. Lễ tế và dâng hương được tổ chức vào ngày 10/3 âm lịch (là ngày chính hội)*  *+ Giỗ Tổ Hùng Vương- Lễ hội Đền Hùng gồm phần lễ (rước kiệu, lễ tế, dâng hương) và phần hội (biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao, tổ chức các trò chơi dân gian, ...)*  - HS kể chuyện, đóng vai nhân vật, diễn kịch về một truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương trong nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm nhận xét, bình chọn nhóm xuất sắc nhất.  - HS đọc câu hỏi.  - HS làm việc theo cặp đôi, đại diện các cặp trình bày.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện  - HS nhắc lại nội dung chính của bài.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Năm ngày 31 tháng 10 năm 2024***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MỞ RỘNG VỐN TỪ: SÁCH VÀ THƯ VIỆN (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Kể được một số sách đã đọc theo đúng loại sách; xếp được các từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp.

- Viết được đoạn văn kể chuyện đến thư viện đọc sách hoặc mượn sách, trong đoạn văn sử dụng được các từ ngữ phù hợp về thư viện và hoạt động ở thư viện.

- Viết được đoạn văn kể chuyện đến thư viện đọc sách hoặc mượn sách, trong đoạn văn sử dụng được các từ ngữ phù hợp về thư viện và hoạt động ở thư viện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm để làm BT 1, BT 2). Năng lực tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn với các từ về thư viện và hoạt động thư viện).

- Bồi dưỡng lòng ham thích đọc sách, có ý thức đến thư viện thường xuyên để đọc sách. Ý thức giữ gìn, bảo quản sách, thư viện.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

-HS: SGK, VBT TV4-Tập 1.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho học sinh chơi trò chơi ( do mình tự chọn)  - Giới thiệu bài: Trong gần hai tuần qua, các em đã được đọc và nghe nhiều câu chuyện, bài thơ về sách và thư viện. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về các từ ngữ liên quan đến đề tài này. Qua bài học, các em sẽ được mở rộng vốn từ, vốn hiểu biết và thêm quý trọng sách, có ý thức sử dụng thư viện. | **-** Chơi trò chơi theo sự điều khiển củaquản trò.  - Nghe và cảm nhận |
| **2. Khám phá(20-25’)**  **- Mục tiêu:**  + Kể tên được một số quyển sách đã đọc  + Sắp xếp được các từ ngữ cho trước vào nhóm thích hợp.  + Viết được đoạn văn kể chuyện em đến đọc sách hoặc mượn sách ở thư viện | |
| **\* Hoạt động 1: Kể tên một số quyển sách đã đọc.**  **Bài 1:** kể tên một số quyển sách em đã học  a.Truyện c. Sách giáo khoa  b. Thơ d.Sách phổ biến kiến thức  GV mời  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận  - GV mời một vài HS trả lời các câu hỏi trước lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS nêu đáp án đúng.  **Hoạt động 2: Xếp từ ngữ vào nhóm thích hợp**    - GV mời một vài HS trả lời các CH trước lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và nêu đáp án đúng:  + Hoạt động của thư viện: *trưng bày sách, giới thiệu sách, bảo quản sách, phân loại sách, cho mượn sách.*  + Hoạt động của em ở thư viện: *đọc sách, mượn sách, trả sách.*  + Nhận xét của em về sách: *hay, thú vị, hấp dẫn, bổ ích.*  **Hoạt động 3: Viết đoạn văn** (BT 3)  Bài 3: Viết một đoạn văn ngắn từ 4-5 câu kể chuyện em đến đọc sách hoặc mượn sách ở thư viện.  - GV giao nhiệm vụ cho viết đoạn văn vào vở  -Trình bày đoạn văn đã viết trước lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS hoàn chỉnh đoạn văn. | -1 HS đọc BT 1; cả lớp đọc thầm.  N2  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - Đọc yêu cầu  - N2+ VBT  -1-2 HS đọc.  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - Nghe, cảm nhận  -Nối tiếp đọc lại đáp án  -1 HS đọc ,cả lớp đọc thầm theo.  -Làm bài các nhân vào vở  2-4 HS đọc. Các HS khác nhận xét, góp ý. |
| **3. Vận dụng.(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS nói một câu về một việc làm của người thân trong gia đình nhân ngày sinh nhật của mình  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà.  ( Chuẩn bị sách truyện để thực hiện hoạt động “Ngày hội đọc sách” ở tiết sau) | - HS nói trước lớp  VD: Sinh nhật em, mẹ mua cho em một đôi giày rất đẹp...  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**BÀI 25: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thông qua các hoạt động tìm hiểu thông tin về sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống, tìm hiểu mã số, mã định danh; lắp ghép hình, thiết kế trò chơi ô chữ HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận và NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- Thông qua hoạt động thuyết trình về sản phẩm và ý tưởng của nhóm; HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học và NL hợp tác.

- Chủ động tìm hiểu các kiến thức toán học trong thực tế cuộc sống.

- Trao đổi với bạn các trường hợp sử dụng số có nhiều chữ số trong thực tế.

- Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức toán học trong cuộc sống hàng ngày.

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, một số khối lập phương,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3-5’)** |  |
| - GV tổ chức HS lắng nghe và vận động theo gia điệu bài hát: Em học toán | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.  - GV ghi bảng  ***Bài 25: Em vui học toán (tiết 1)*** | - HS ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (20-25’)** |  |
| **Bài 1: Tìm hiểu một số thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số và trao đổi với bạn:**  Toán lớp 4 trang 61 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4 |  |
| - Gọi hs đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu |
| - Gọ HS đọc các tình huống trong tranh. | - 3 HS nối tiếp đọc to, lớp đọc thầm. |
| - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4; chia sẻ các thông tin về thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số; thảo luận phân loại ra những lĩnh vực khác nhau rồi cử đại diện trình bày. | - HS thảo luận nhóm 4; trao đổi với nhau để thực hiện yêu cầu của bài theo HD của GV. |
| - GV mời đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp. | - Đại diện một số nhóm trình bày bài làm trước lớp, chia sẻ bài làm.  *+ Tê giác là loài động vật trên cạn lớn thứ hai trên Trái Đất. Năm 1900, người ta ước tính có 500 000 con tê giác ngoài tự nhiên. Tuy nhiên, do nạn săn bắt bất hợp pháp mà ngày nay người ta ước tính chỉ còn 27 000 con tê giác.*  *+ Trái Đất cách Mặt Trời khoảng 149 597 876 km.*  *+ Số lượt khách du lịch Thái Lan đến Việt Nam năm 2019 là 509 800 lượt khách.* |
| - Gọi HS nhận xét, khen ngợi HS tích cực học tập. | - HS lắng nghe. |
| **Bài 2**: **a) Tìm hiểu thông tin về dân số một số quốc gia trên thế giới tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2022 trong bảng sau:**  Toán lớp 4 trang 61 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b) Quan sát bảng trên và thực hiện các yêu cầu sau:**  **- Những quốc gia nào có số dân nhiều hơn 100 triệu?**  **- Những quốc gia nào có số dân ít hơn 100 triệu?**  **- Đọc tên các quốc gia theo thứ tự từ quốc gia có đông dân nhất đến quốc gia có ít dân nhất.** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - GV gọi HS đọc bảng số liệu. | - 2HS đọc to, lớp đọc thầm. |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4, dựa vào bảng số liệu thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. | - HS làm việc nhóm 4, dựa vào bảng số liệu thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài.  + Đọc bảng số liệu; chia sẻ thông tin về dân số một số quốc gia trên thế giới tính đến ngày 17 tháng 9 năm 2022  + Thực hiện trả lời lần lượt các câu hỏi ở phần b. |
| - GV mời đại diện nhóm chia sẻ bài làm | - Hs trao đổi cùng bạn.  ***b)***  *- Những quốc gia có số dân nhiều hơn 100 triệu: Hoa Kỳ, Nga*  *- Những quốc gia có số dân ít hơn 100 triệu: Pháp, Việt Nam*  *- Đọc tên các quốc gia theo thứ tự từ quốc gia có đông dân nhất đến quốc gia có ít dân nhất: Hoa Kỳ, Nga, Việt Nam, Pháp.* |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - Lắng nghe |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Trong các hoạt động học vừa rồi em thích nhất hoạt động nào?  + Về nhà, các em đọc tìm thêm các thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống và trao đổi với người thân. | - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau **Bài 25: Em vui học toán (tiết 2)** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3 : Tiếng Việt tăng

**ÔN LUYỆN VỀ NHÂN HÓA**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS ôn tập về biện pháp nhân hóa, các cách nhân hóa, tác dụng của nhân hóa trong câu văn, câu thơ.

- HS xác định các hình ảnh nhân hóa, xác định cách nhân hóa. Vận dụng kiến thức để đặt câu hoặc viết đoạn văn có sử dụng nhân hóa. Vận dụng nói, viết câu văn có sử dụng hình ảnh so sánh trong giao tiếp phù hợp.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp

**3. Phẩm chất**

- Lịch sự khi giao tiếp, sử dụng biện pháp nhân hoá phù hợp với văn cảnh.

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1:Mở đầu**  - Tổ chức cho HS hỏi đáp để ôn tập kiến thức.  - Nhân hoá là gì?  - Nêu các kiểu nhân hoá đã học.  - GV nhận xét, đánh giá.  =>*Chốt tác dụng của nhân hóa và các kiểu nhân hoá đã học.* | - HS hỏi đáp trước lớp.  - HS trả lời: Nhân hoá là dùng cách gọi người, từ dùng để tả người, dùng những hoạt động của người để gắn cho sự vật làm cho sự vật có những hoạt động như của con người.  - HS nêu kiểu nhân hoá đã học .  - HS khác nhận xét, bổ sung nếu có. |

*+ Gọi sự vật bằng các từ dùng để gọi người.*

*+ Tả tính nết và hoạt động của sự vật bằng các từ ngữ để tả người.*

*+ Nói chuyện với sự vật thân mật như nói chuyện với người.*

**Hoạt động 2. Thực hành**

**Bài 1:** Đọc đoạn thơ sau:

Vươn mình trong gió tre đu

Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành

Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh

Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm

Bão bùng thân bọc lấy thân

Tay ôm, tay níu tre gần nhau hơn

Thương nhau tre chẳng ở riêng

Luỹ thành từ đó mà lên hỡi người.

+ Những từ ngữ nào trong bài thơ cho biết tre được nhân hoá .

|  |  |
| --- | --- |
| - Gọi HS đọc yêu cầu và bài thơ.  - Cho HS làm việc theo nhóm đôi tìm những từ ngữ cho biết tre được nhân hoá.  - GV hỏi: Những từ ngữ đó thuộc kiểu nhân hóa nào chúng ta đã học?  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: *vươn mình, đu, kham khổ, hát ru, không đứng khuất mình, bọc, ôm, níu, ở riêng, thương nhau* => Tả tính nết và hoạt động của sự vật bằng các từ ngữ để tả người. | - HS đọc yêu cầu và bài thơ.  - HS làm việc theo nhóm đôi viết nhanh những từ ngữ ra bảng nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu các từ tìm được; nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời.  - HS viết nhanh đáp án vào vở.  \*KKHS nêu nội dung đoạn thơ. |

**Bài 2:** Hãy sử dụng biện pháp nhân hoá để diễn đạt lại những câu văn sau cho sinh động, gợi cảm.

a) Kim giờ, kim phút (đồng hồ) chạy chậm, kim giây chạy thật nhanh.

b) Vịt, ngỗng cùng nhau học bài.

c) Đám mây trôi trên bầu trời.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Hướng dẫn: Dựa vào những câu văn cho sẵn các em có thể dùng các biện pháp nhân hoá đã học thêm từ vào để câu văn đó cho câu văn đó thêm sinh động, hấp dẫn.  - Gọi HS làm mẫu.  - GV nhận xét, chỉnh sửa.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi HS đọc câu văn của mình.  - GV nhận xét những câu văn hay.  *=> Chốt cách vận dụng nhân hóa vào viết câu, đoạn văn cho sinh động. Lưu ý HS lựa chọn từ ngữ nhân hóa phù hợp với sự vật được nhân hóa.* | - HS trả lời.  - HS nghe.  - HS đặt mẫu.  - Lớp nhận xét.  - HS viết những câu văn vào vở của mình.  - Một số HS đọc câu văn của mình.  - Lớp nhận xét .  - HS cho biết những từ ngữ em dùng để nhân hoá sự vật trong câu vừa đặt thuộc kiểu so sánh nào đã học.  VD: a. Anh kim giờ to béo lê từng bước chậm chạp đuổi theo anh kim phút. Em kim giây lúc nào cũng nhanh nhảu chạy trước các anh.  b/ Mấy anh vịt, chị ngỗng cùng nhau học bài trong sân.  c/ Những đám mây trắng đang dạo chơi trên bầu trời. |

**Bài 3:** Hãy viết 2-3 câu để tả về một con vật trong đó có sử dụng biện pháp nhân hoá.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV nhắc HS chú ý sử dụng phép nhân hoá khi tả con vật.  - Gọi HS làm mẫu.  - Cho HS tự làm bài.  - GV nhận xét những câu văn hay.  Chốt: *Vận dụng nhân hóa trong viết đoạn văn. Lưu ý HS sắp xếp câu hợp lí và sử dụng hình ảnh so sánh cho phù hợp.*  **Hoạt động 3: Vận dụng.**  - Tổ chức trò chơi: Ai nhanh? Ai đúng? **Bài 4**: Trong câu thơ sau, sự vật nào được nhân hóa, nhân hóa bằng những từ ngữ nào? Cách nhân hóa đó có gì hay ?  Dòng sông mới điệu làm sao  Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha.  - GV nhận xét, đánh giá.  *-GV chốt tác dụng của biện pháp nhân hóa. Sử dụng biện pháp nhân hóa phù hợp sẽ giúp câu văn hay hơn, sinh động hơn, giàu hình ảnh và độc đáo hơn.*  - Yêu cầu HS nhắc lại các cách nhân hóa.  - Nhận xét giờ học. | - HS đọc đề bài.  - HS làm mẫu.  \*KKHS viết đoạn văn dài 7-10 câu, có mở đoạn và kết đoạn.  - HS làm bài; đọc bài của mình.  - Lớp nhận xét, đánh giá.  HĐ nhóm 2 tham gia trò chơi.  - HS đọc bài, nêu yc.  - HS trao đổi làm bài nhóm đôi làm vào phiếu bài tập.  - HS trình bày bài trước lớp :  + Sự vật được nhân hóa là dòng sông. Dòng sông được nhân hóa bằng các từ ngữ : điệu, mặc áo lụa đào thướt tha.  + Cách nhân hóa có điểm hay là làm cho dòng sông trở lên gần gũi như một cô gái biết làm duyên, làm dáng.  - Nhận xét, bổ sung. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Sáu ngày 01 tháng 11 năm 2024***

**Buổi sáng**

Tiết 3 : Tiếng Việt

**GÓC SÁNG TẠO: NGÀY HỘI ĐỌC SÁCH**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**-** Biết thuyết trình và trả lời CH của người tham quan về các sản phẩm và gian sách của tổ.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thuyết trình và trả lời CH của người tham quan gian sách);

- Năng lực tự chủ và tự học (chủ động thực hiện các HĐ kể chuyện, đọc thơ, biểu diễn văn nghệ trong ngày hội sách).

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (tham gia tổ chức ngày hội sách).

- Chăm chỉ đến thư viện đọc sách. Ý thức vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| ? Em có hay đến thư viện đọc sách không?  ? Cuốn sách em hay đọc nhất là cuốn sách nào? Hãy kể lại nội dung em đọc đươc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | 2-3 HS nói, HS khác nhận xét. |
| **2. Hoạt động thực hành (20-25’)**  - Mục tiêu: + Trưng bày và giới thiệu được gian sách (bàn sách) của tổ.  + Thuyết trình, tổ chức các hoạt động phối hợp  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **HĐ 1: Trưng bày gian sách (bàn sách) của tổ**  Trưng bày gian sách của tổ  Mỗi tổ trưng bày ở một bàn:  + Những quyển sách từ tủ sách của HS trong tổ.  + Các bài viết của HS trong tổ từ đầu năm học (bài tập làm văn, bài thơ, nhật kí,...) đóng thành quyển sách.  **HĐ 2: Thuyết trình, tổ chức các hoạt động phối hợp**  - Các tổ cử người thuyết trình về gian sách (bàn sách) của tổ mình; trả lời CH của các bạn, thầy cô và phụ huynh HS đến tham quan.  - Nếu có các GV trong trường và phụ huynh HS tham dự, GV mời một thầy cô hoặc phụ huynh HS phát biểu động viên HS trong lớp.  **3. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS, nhóm HS hoàn thành tốt BT. Nhắc HS thực hiện tự đánh giá ở nhà (trang 61 – 62, SGK). | Làm việc theo nhóm 9  - HS trong tổ chủ động phân công nhau kể chuyện, đọc thơ hoặc biểu diễn văn nghệ tại gian sách của tổ mình. Nếu không gian trưng bày hẹp, các gian sách ở quá gần nhau thì các tổ thoả thuận luân phiên biểu diễn. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT LỚP: GÓC NHẬT KÍ CẢM XÚC.**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc để HS trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Có khả năng tự thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc của mình

- Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc của bản thân.

- Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm. Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bức tranh. Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh xem video Kĩ năng kiềm chế sự tức giận.  <https://youtu.be/mClBkFwKcZs>  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung video  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video.  - Cùng trao đổi với HS về nội dung video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần** (10-15’)  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + HS thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc để HS trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Thiết kế góc Nhật kí cảm xúc**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV cho HS quan sát hai bức tranh trong SGK trang 26, nhận xét về ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc trong tranh.    - Em có nhận xét gì về góc nhật kí cảm xúc của hai bức tranh? (về hình thức, trang trí, nội dung…..)  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - GV hướng dẫn HS có thể lấy các hình mặt cảm xúc để dán lên tường mỗi ngày để thể hiện cảm xúc của em vào ngày hôm đó và ghi lên mặt các icon lý do vì sao em chọn biểu tượng đó cùng trao đổi, thống nhất ý tưởng thiết kế.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc chung cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và về cách sử dụng góc Nhật kí cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày .  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về Nhật kí mình thích nhất  - GV hướng dẫn các nhóm treo nhật kí ở vị trí phù hợp nhất.  - Em sẽ Sử dụng góc Nhật kí cảm xúc để ghi lại những cảm xúc hằng ngày của mình như thế nào?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  ***3. Tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Niềm tự hào của em.***  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Niềm tự hào của em đựa vào gợi ý:    - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - Đưa ra ý kiến nhận xét về góc nhật kí cảm xúc của 2 bức tranh  - Các nhóm thảo luận xây dựng ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc  + Thiết kế cảm xúc    - Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc và phân công nhiệm vụ  cụ thể.  - HS tiến hành thiết kế góc Nhật kí cảm xúc  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Giới thiệu về cách sử dụng góc Nhật kí cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về nhật kí mình thích nhất.  - Các nhóm treo nhật kí ở vị trí phù hợp nhất.  - Em có thể ghi lại cảm xúc hàng ngày của mình vào các hình ảnh mặt biểu hiện các trạng thái cảm xúc về lý do em chọn biểu tượng đó.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc cá nhân hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4.  Ví dụ:  - Giới thiệu đặc điểm, việc làm đáng tự hào của bản thân.( Hoàn thành)  - Nhận diện khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.( Hoàn thành)  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ mhững sáng kiến của bản thân trước lớp trong việc xây dựng, thiết kế Góc nhật kí cảm xúc  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Buổi chiều**

Tiết 1: Toán

**BÀI 25: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thông qua các hoạt động tìm hiểu thông tin về sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống, tìm hiểu mã số, mã định danh; lắp ghép hình, thiết kế trò chơi ô chữ HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận và NL giải quyết vấn đề toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- Thông qua hoạt động thuyết trình về sản phẩm và ý tưởng của nhóm; HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học và NL hợp tác.

- Chủ động tìm hiểu các kiến thức toán học trong thực tế cuộc sống.

- Trao đổi với bạn các trường hợp sử dụng số có nhiều chữ số trong thực tế.

- Đề xuất các sử dụng, nhận biết cách sử dụng các kiến thức toán học trong cuộc sống hàng ngày.

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. GV**: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, một số khối lập phương,…

**2. HS**: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3-5’)** |  |
| - GV tổ chức HS chơi trò chơi “tiếp sức” HS nêu các thông tin thực tế có sử dụng số có nhiều chữ số trong cuộc sống. | - HS tham gia chơi theo sự HD của GV. |
| - GV dẫn dắt vào bài học, ghi đầu bài.  - GV ghi bảng  ***Bài 25: Em vui học toán (tiết 2)*** | - HS ghi đầu bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập: (10-15’)** |  |
| **Bài 3: a) Thảo luận về các thông tin sau:**  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b) Trả lời các câu hỏi:**  **- Vận động viên có mã số 3E40 cho em biết thông tin gì?**  **- Theo cách trên, vận động viên số 09 đang học khối Bốn lớp H được đánh mã số như thế nào?** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu |
| - Bài yêu cầu gì ? | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4, thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. | - HS làm việc nhóm 4, thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài. |
| - GV mời HS trình bày bài làm | - HS trình bày bài làm.  *a) Mã số của các bạn sẽ được viết theo thứ tự: Khối lớp (ví dụ 1, 2, 3, 4 hoặc 5), lớp (A, B, C, D, ...), số thứ tự.*  *Bạn số 37, khối Bốn, lớp D có mã số là: 4D37*  *Bạn số 06, khối Năm, lớp A có mã số là: 5A06*  *b) - Vận động viên có mã số 3E40 cho em biết thông tin: Đây là vận động viên số 40 đang học khối Ba, lớp E.*  *- Vận động viên số 09 đang học khối Bốn lớp H được đánh mã số: 4H09* |
| - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng (10-15’)** |  |
| **Bài 4: a) Lấy các khối lập phương nhỏ như nhau, thực hành lắp ghép thành các khối lập phương lớn hơn rồi ghi lại số khối lập phương nhỏ đã sử dụng.**  **Ví dụ: Dùng 8 khối lập phương nhỏ ghép thành một khối lập phương lớn (như hình bên).**  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  **b) Bạn Minh thiết kế trò chơi lắp ghép hình giải ô chữ với mật mã là các chữ cái tương ứng với số khối lập phương sử dụng để lắp ghép mỗi hình. Hãy thảo luận để tìm ô chữ đó.**  **Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4** |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu yêu cầu bài |
| **-** GV cho HS đọc, tìm hiểu đề. | - HS đọc, tìm hiểu đề. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. | - HS làm bài cá nhân, chia sẻ bài làm. |
| - GV gọi HS trình bày bài làm trước lớp. | - HS trình bày bài làm.  *a) Em có thể dùng 27 khối lập phương nhỏ để ghép thành khối lập phương lớn như sau:*  Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4  *b) Em đếm các khối lập phương nhỏ trong mỗi hình và điền được như sau:*  *Ô chữ: SÓC ĐỎ*  *Toán lớp 4 trang 62 Cánh diều | Giải bài tập Toán lớp 4* |
| - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt, thực hành đúng, rút kinh nghiệm với HS còn chưa chú ý. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| \* Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - HS nêu |
| + Trong các hoạt động học vừa rồi em thích nhất hoạt động nào? | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| - GV nhận xét tiết học.  - VN ôn lại bài – CB bài giờ sau  **Bài 26: Phép cộng, phép trừ (tiết 1).** | - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán tăng **(\*4C)**

**LUYỆN TẬP : BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Xác định, phân biệt các dạng bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

- Rèn kĩ năng giải các bài toán liên quan đến rút về đơn vị.Vận dụng kiến thức để giải bài toán liên quan đến một số tình huống gắn với thực tế.

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Trung thực và có ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- HS: Vở Toán tăng

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1. Mở đầu:**  - Tổ chức cho HS trò chơi “Phỏng vấn” ôn lại kiến thức:  - Bài toán liên quan đến rút về đơn vị có mấy dạng toán?  - Hãy nêu bước giải từng dạng.  - Trong đó bước nào là bước rút về đơn vị ?  - Hai dạng toán giống nhau ở bước nào? Khác nhau ở bước giải nào?  - GV nhận xét, đánh giá.  *Chốt: Giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị có 2 dạng, thường thực hiện theo 2 bước:*  *Dạng 1: Bài toán thực hiện phép chia và nhân*  *+ Bước 1: Tìm giá trị 1 phần (thực hiện phép tính chia)*  *+ Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần (thực hiện phép tính nhân)*  *Dạng 2: bài toán thực hiện 2 phép chia.*  + *Bước 1: Tìm giá trị 1 phần*  *+Bước 2: Tìm số phần (phép chia).*  *\*Lưu ý HS phân biệt cách giải 2 dạng toán ở bước 2:*  *+ Nếu đơn vị ở bước 1 và đơn vị phải tìm giống nhau thì làm phép nhân.*  *+ Nếu đơn vị ở bước 1 và đơn vị phải tìm khác nhau thì làm phép chia.*  **Hoạt động 2. Luyện tập**  **Bài 1**:Có 7 thùng nước mắm như nhau đựng 350 lít nước. Hỏi có 8 thùng như thế thì đựng bao nhiêu lít nước mắm?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Gọi HS tóm tắt bài toán và nêu cách giải  - Cho HS tự làm bài  - GV nhận xét, đánh giá.  - Bước nào là bước rút về đơn vị?  *Chốt: Củng cố cách giải bài toán có liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.*  **Bài 2:** Có 5 tấn 50kg gạo chia đều cho 5 xe chở . Hỏi 8 xe như chở được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  - Gọi HS đọc đề bài.  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Gọi HS tóm tắt đề toán.  - YC HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải.  - Gọi HS nêu cách giải.  - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 HS chữa bài.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét vở HS.  - Trong bài toán, đâu là bước rút về đơn vị?  *=> Chốt lại các bước giải:*  *+ B1: Tìm số kg gạo mà mỗi xe chở được.*  *+ B2: Tìm số kg gạo mà 8 xe chở được.*  **Bài 3** : Đặt đề toán theo tóm tắt sau và giải bài toán đó :  72 km đường: 8 giờ  36 km đường: ? giờ  - Tổ chức cho HS đặt đề toán theo tóm tắt  - Bài toán thuộc dạng toán nào ?  - Cho HS giải bài toán.  - Yêu cầu HS phân tích bài toán, nêu cách giải.  - GVNX, đánh giá.  *Chốt cách đặt đề toán và giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 2.*  **\*KKHS làm bài sau:**  **Bài 4**:Lúc đầu có 5 xe tải chở tổng cộng 210 bao đường vào kho, sau đó có thêm 3 xe nữa chở đường vào kho. Hỏi có tất cả bao nhiêu bao đường được chở vào kho? (Biết các xe tải chở số bao đường bằng nhau)  - Yêu cầu HS đọc đề.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Gọi HS nêu cách làm.  \*KKHS giải bằng hai cách.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét.  =>*Chốt cách giải toán nhiều phép tính liên quan đến bài toán rút về đơn vị .*  **Hoạt động 3. Vận dụng:**  **-** Tổ chức cho HS thi đặt đề toán liên quan đến rút về đơn vị.  \*KKHS có thể sử dụng phép tính gộp để thi tìm nhanh kết quả bài toán của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá.  - Yêu cầu HS nêu các bước giải bài toán có liên quan đến rút về đơn vị.  - Nhận xét giờ học- tuyên dương HS có ý thức học tốt  - GDHS cẩn thận trong làm bài, yêu thích học toán | - 1HS điều hành lớp thực hiện hỏi đáp. HS cả lớp chia sẻ, nhận xét, bổ sung.  - Có hai dạng toán.  - HS chia sẻ các bước giải của từng dạng.  - Bước 1 là bước rút về đơn vị (tìm giá trị 1 phần)  - Hai dạng toán giống nhau ở bước 1 và khác nhau ở bước 2.  - HS nhận xét.  - HS đọc đề- phân tích đề.  - HS tóm tắt đề toán.  - Bài toán có liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.  - HS tóm tắt và nêu cách giải.  - HS làm cá nhân, 1 HS lên bảng :  Bài giải  Số lít nước mắm trong một thùng là:  350 : 7 = 50*(l)*  Chín thùng như thế đựng số lít nước là: 50 x 8 = 400*(l)*  Đáp số: 400*l* nước mắm  - HSNX, bổ sung.  - Tìm số lít nước trong một thùng.  - HS đọc đề.  - Bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1.  - HS tóm tắt nháp, 1 HS lên bảng.  5 xe : 5 tấn 50kg gạo  8 xe : …..kg gạo?  - HS thảo luận theo cặp.  - HS nêu cách giải.  - HS làm bài, 1 HS lên chữa bài.  Bài giải  5 tấn 50kg = 5 050kg  Một xe chở được số ki-lô-gam gạo là:  5 050 : 5 = 1 010 (kg)  8 xe chở được số ki-lô-gam gạo là:  1 010 x 8 = 8 080 (kg)  Đáp số: 8 080kg gạo  - HS nhận xét.  - HS nêu câu trả lời khác.  - Bước rút về đơn vị là bước tìm số mét dây trong mỗi cuộn.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - HS đặtđề toán cá nhân, nêu đề toán.  VD: Để đi hết quãng đường dài 72km thì xe đạp đi hết 8 giờ.  - HS phân tích và xác định đề toán.  - HS làm cá nhân, đổi vở kiểm tra.  - 1 HS lên chữa bài.  Bài giải  Số gạo đựng trong mỗi bao là:  72 : 8 = 9 (kg)  Số bao chứa 54 kg gạo là:  54 : 9 = 6 (bao)  Đáp số: 6 bao  - HSNX.  - 2 HS đọc.  - HSTL.  - HS trao đổi nhóm đôi, nêu cách làm.  + B1: Tính số bao 1 xe chở được.  + B2: Tính số bao 3 xe đến thêm chở được.  + B3: Tính số bao có trong kho.  - NX, HS nêu cách làm khác.  Cách 2: + B1 : Tính số bao mỗi xe chở được  + B2: Tính tổng số xe chở đến kho.  + B3 : Tính số bao có trong kho.  - HS chữa bài, cả lớp làm vở.  Hướng dẫn:Mỗi xe tải chở số bao đường là: 210 : 5 = 42 (bao)  3 xe chở được số bao đường là:  3 x 42 = 126 (bao)  Tổng số bao đường được chở vào kho là: 210 + 126 = 336 (bao)  Đáp số: 336 bao đường  - HS nhận xét.  - HS trình bày cách giải khác.  - HS thi đặt tình huống có liên quan đến bài toán rút về đơn vị.  - HS khác nhận xét và tìm nhanh kết quả.  - HS nêu lại các bước giải. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tự chọn

**LUYỆN TẬP: GÓC NHỌN, GÓC TÙ, GÓC BẸT, ĐƠN VỊ ĐO GÓC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS cách nhận biết được góc nhọn, góc tù, góc bẹt bằng trực giác hay sử dụng êke.

- HS biết cách kiểm tra, vẽ các loại góc bằng êke, làm các bài tập có liên quan đến các loại góc nhọn, góc tù, góc bẹt trong thực tế.

***-*** Sử dụng thước đo góc để xác định độ lớn của góc, so sánh các góc và làm các bài toán thực tế có liên quan đến số đo của góc.

**2. Năng lực chung**

**-** Phát triển các năng lực toán học: Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ, tiếp thu kiến thức. Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè. Giải quyết vấn đề và sáng tạo trong các tình huống thực tế. Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất**

- Hình thành sự chăm chỉ, trung thực và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và tập thể.

- Yêu thích học Toán.

**II. Đồ dùng học tập:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Êke

- HS: Ê-ke.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên:** | **Hoạt động của học sinh:** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - Tổ chức cho HS chia sẻ về các loại góc đã học  - Các em đã học các loại góc nào? Góc nào lớn nhất? Góc nào nhỏ nhất?  - Góc bẹt như thế nào so với góc vuông?  - GV mời 4 HS lên bảng, mỗi HS vẽ 1 loại góc và nêu cách kiểm tra các góc.  - Nhận xét, tuyên dương.  - *GV chốt: Các loại góc và cách xác định các loại góc bằng ê ke hoặc bằng trực giác.*  **Hoạt động 2. Luyện tập:** | - HS chia sẻ trước lớp.  - Góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt. Góc bẹt lớn nhất, góc nhọn nhỏ nhất.  - Góc bẹt bằng 2 lần góc vuông.  - 4 HS lên bảng kiểm tra góc bằng ê- ke.  - HS khác nhận xét, đánh giá. |
| Bài 1: Trong các góc sau đây, góc nào là góc nhọn, góc tù, góc vuông, góc bẹt? | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu rồi làm bài.  - Gọi HS báo cáo kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương.  *GV chữa bài, chốt đáp án đúng.*  - *Các góc nhọn là:*   * *Góc nhọn đỉnh O, cạnh OM, ON* * *Góc nhọn đỉnh D, cạnh DU, DV.*   *- Các góc tù là:*   * *Góc tù đỉnh B, cạnh BP, BQ* * *Góc tù đỉnh A, cạnh AG, AH.*   *- Góc bẹt là: Góc bẹt đỉnh E, cạnh EX, EY.*  *- Góc vuông: góc vuông đỉnh C, cạnh CI, CK.*  Bài 2: Vẽ các góc có số đo lần lượt là : 30o  45o ; 100o ; 150o  - Tổ chức cho HS vẽ các góc vào trong vở,  - GV mời 4HS thực hiện vẽ trên bảng.  - *Chốt cách vẽ các góc khi biết số đo tương ứng của từng góc bằng thước đo độ.*  **Bài 3:**  a) Quan sát các mặt đồng hồ dưới đây rồi cho biết lúc mấy giờ thì kim giờ và kim phút tạo thành góc nhọn, góc tù, góc bẹt, góc vuông.    b) Em hãy tìm một thời điểm khác mà khi đó kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo thành góc vuông.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 sau đó chia sẻ đáp án và giải thích cách làm. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  \*KKHS nêu được nhiều cách khác nhau để tạo thành góc vuông trên mặt đồng hồ.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  *Chốt: Các phân biệt và xác định các góc qua hình ảnh thực tế.* | - HS nêu yêu cầu.  - HS làm bài theo nhóm đôi.  - 1 HS đại diện cho nhóm sử dụng ê- ke xác định góc trên bảng phụ.  - HS nhận xét, đánh giá.  - HS xác định yêu cầu và vẽ trong vở.  - 4HS lên bảng thực hiện.  - HS khác nhận xét, đánh giá.  - HS xác định yêu cầu.  - HS làm bài nhóm 2.  - đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét, đánh giá.  Đáp án:  a) Lúc 2 giờ thì kim kim giờ và kim phút tạo thành góc nhọn;  Lúc 4 giờ thì kim giờ và kim phút tạo thành góc tù;  Lúc 6 giờ thì kim giờ và kim phút tạo thành góc bẹt;  Lúc 9 giờ thì kim giờ và kim phút tạo thành góc vuông.  b) Ví dụ:  - Lúc 3 giờ thì kim giờ và kim phút tạo thành góc vuông.  - Lúc 6 giờ 15 phút thì kim giờ và kim phút tạo thành góc vuông. |
| **Hoạt động 3. Vận dụng:**  **Bài 4**: Từ 1 đoạn thẳng cho trước, vẽ thêm đoạn thẳng thứ hai để tạo thành góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt.  A  B  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để làm bài.  - GV mời đại diện nhóm báo cáo.  - GV và HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *GV chốt cách vẽ các góc dựa vào đoạn thẳng cho trước.* | - HS đọc yêu cầu.  - HĐ nhóm 4 và hoàn thiện trong phiếu học tập.  - HS trưng bày kết quả.  - HS nhóm khác nhận xét, đánh giá. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Tổ/khối chuyên môn duyệt Người soạn bài**

**Trần Thị Lương Lê Thị Vân**

**Lãnh đạo duyệt**

*(Nhận xét và ký duyệt)*

**Nguyễn Thị Kim Huế**